

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 349 /BC-UBND

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn
2021-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
giai đoạn 2026-2030 thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT- XH 5 NĂM 2021-2025

1. Bối cảnh triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025

Giai đoạn 2021–2025, tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường với tác động sâu rộng của đại dịch Covid-19, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, xung đột địa chính trị tại Ukraine – Nga, Trung Đông, một số khu vực Đông Nam Á cùng nhiều yếu tố bất ổn xã hội. Nhiều nền kinh tế lớn điều chỉnh chính sách, đặc biệt là các biện pháp thuế quan mới của Hoa Kỳ, xu hướng bảo hộ thương mại và siết chặt chính sách tài khóa – tiền tệ. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và thương mại điện tử tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với tăng trưởng, hợp tác kinh tế và quản lý điều hành của các quốc gia.

Trong nước, Việt Nam đã chủ động kiểm soát dịch bệnh, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và phục hồi nhanh tăng trưởng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ giữ vai trò chủ đạo. Thương mại quốc tế duy trì đà tích cực, Việt Nam liên tục xuất siêu và tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đầu tư công được đẩy mạnh, tập trung cho kết cấu hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng số. Các lĩnh vực xã hội đạt nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện, song chênh lệch vùng miền và già hóa dân số vẫn là thách thức lớn.

Căn cứ các chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND thành phố, nhất là từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thành phố Đà Nẵng đã chính thức vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy; ban hành đầy đủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm hoạt động của cơ quan, đơn vị được duy trì liên tục, không bị gián đoạn. UBND thành phố phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ban,

ngành, địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, quyền hạn được giao. UBND thành phố đã ban hành Đề án số 1342/ĐA-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 về rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức xã, phường và điều động, biệt phái tăng cường hỗ trợ công tác cho chính quyền địa phương các xã miền núi, vùng xa trên địa bàn thành phố.

UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số theo chủ trương của Trung ương.

UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo công tác hoàn thiện nội dung văn kiện phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; theo đó, thực hiện rà soát chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, các chương trình, dự án và đảm bảo công tác hậu cần nhằm tổ chức thành công Đại hội; tiếp tục hướng dẫn các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương trên địa bàn thành phố thực hiện tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc của Đảng; thực hiện công tác tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ Đại hội theo đúng quy định và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Bên cạnh những cơ hội lớn, quá trình sáp nhập cũng đặt ra nhiều thách thức mới về thể chế quản lý, tổ chức không gian phát triển, điều phối vùng, phân bổ nguồn lực và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khu vực. Trong bối cảnh đó, thành phố Đà Nẵng mới cần khẩn trương hoàn thiện mô hình quản lý chính quyền đô thị hai cấp, xây dựng cơ chế điều hành linh hoạt, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế tổng hợp để hình thành trung tâm kinh tế năng động, có sức cạnh tranh cao, thúc đẩy liên kết vùng, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

2. Việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đạt được kết quả tích cực

Trong giai đoạn 2021-2025, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam đã tập trung lãnh đạo triển khai hoàn thành nhiều chỉ tiêu Nghị quyết quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, an sinh xã hội, môi trường... Trong đó, thành phố Đà Nẵng hoàn thành 10/15 chỉ tiêu; tỉnh Quảng Nam hoàn thành 10/24 chỉ tiêu (*kèm theo Phụ lục 1 về Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025*).

Giai đoạn 2021-2024 có thể xem là giai đoạn phục hồi và vững bước khôi phục phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Sau khi tăng trưởng âm trong năm 2020 (- 4,61%), năm 2021, kinh tế thành phố lấy lại đà tăng trưởng với GRDP tăng 3,15% vào năm 2021. Theo đó, tăng trưởng GRDP bình quân của thành phố trong giai đoạn 2021-2025 đạt 5,8%/năm. Quy mô GRDP giá hiện hành ước đạt 316.058 tỷ đồng, tăng 1,56 lần so với năm 2021; GRDP/người đạt 4.392USD/người, tăng gần 1,3 lần so với năm 2021.

Cơ cấu kinh tế Đà Nẵng (mới) giai đoạn 2021-2024 tiếp tục chuyển dịch theo hướng Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp. Năm 2025, tỷ trọng đạt: Dịch vụ 54,89%; Công nghiệp và Xây dựng 25,99%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản 6,86% và thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) 12,25%.

3. Các nhiệm vụ đột phá cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra

a) Đối với thành phố Đà Nẵng (cũ)

- **Nhiệm vụ 1: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh** được triển khai quyết liệt, đặt ở vị trí “then chốt”, hướng mạnh về cơ sở, góp phần quan trọng ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết, thống nhất, giữ vững nguyên tắc sinh hoạt Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, Ban Thường vụ Thành ủy đã tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 06/11/2013 và ban hành Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 27/10/2023 về “*Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay*”.

- **Nhiệm vụ 2: Kiểm soát, khắc phục ảnh hưởng của đại dịch COVID-19**, lấy lại đà tăng trưởng kinh tế được thực hiện với quyết tâm cao, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả. Thành phố bám sát các chỉ đạo của Trung ương, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống đại dịch với mục tiêu “bảo vệ sức khỏe và an toàn tính mạng của người dân là trên hết, trước hết”; thực hiện “mục tiêu kép”, vừa chủ động phòng, chống đại dịch, vừa có biện pháp “chung sống” an toàn, sớm khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngay khi đại dịch từng bước được kiểm soát, đã khẩn trương triển khai kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân.

- **Nhiệm vụ 3: Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị phát huy hiệu quả tích cực**, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực đầu tư. Thành phố đã tích cực nghiên cứu, xây dựng và phối hợp với các cơ quan Trung ương tham mưu trình cấp có thẩm quyền một số cơ chế, chính sách đặc thù, các quy hoạch, đề án lớn về phát triển kinh tế - xã hội thành phố, đặc biệt là Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kết luận số 79-KL/TW) và Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng (Nghị quyết số 136/2024/QH15). Tích cực, chủ động phối hợp tham mưu ban hành Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị về Đề án “*Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố*”; Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa và Nghị định số 76/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết số 170/2024/QH15. Chủ động đề xuất,

tích cực phối hợp và được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Khu Thương mại tự do Đà Nẵng; Quốc hội thông qua Nghị quyết về xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực mới có giá trị gia tăng cao.

b) Đối với tỉnh Quảng Nam (cũ)

- Nhiệm vụ 1: Tích cực huy động nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị. Đầu tư xây dựng một số công trình giao thông lớn, trọng điểm, mang tầm chiến lược kết nối liên vùng. Đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp gắn với nhóm dự án về dịch vụ vận tải, hậu cần cảng, logistics phù hợp với định hướng phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai. Hạ tầng thương mại - dịch vụ được đầu tư. Một số công trình trọng điểm trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, môi trường được đầu tư; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp từng bước hoàn thiện. Các hệ sinh thái công nghiệp đang dần hình thành.

- Nhiệm vụ 2: Chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt kết quả tốt. Hạ tầng số được quan tâm đầu tư. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Nhiệm vụ 3: Thực hiện tốt các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư và thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Môi trường đầu tư của tỉnh được cải thiện; tập trung triển khai các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp; quyết liệt rà soát, thu hồi các dự án đầu tư kéo dài, những dự án không có khả năng thực hiện. Doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp hoạt động trở lại đạt khá. Có hơn 205 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 6,4 tỷ USD; 1.178 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đăng ký hơn 230 nghìn tỷ đồng, trong đó, có nhiều dự án quy mô lớn. Phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển mạnh; là địa phương đầu tiên trong cả nước hỗ trợ nông dân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

4. Kết quả thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

a) Về phát triển các ngành dịch vụ

Mặc dù chịu sự ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh COVID-19 trong giai đoạn 2021-2022, nhưng đến nay, du lịch Đà Nẵng đã phục hồi và là điểm sáng trong phát triển kinh tế. Giai đoạn 2021-2025, tổng lượt khách do cơ sở lưu trú phục vụ dự kiến đạt hơn 54,4 triệu lượt, tăng bình quân 32,2%/năm, trong đó khách quốc tế dự kiến đạt 20,1 triệu lượt, tăng 59,6%/năm, khách trong nước ước đạt 34,3 triệu lượt, tăng 22,3%/năm. Dự kiến khách cơ sở lưu trú phục vụ năm 2025 ước đạt gần 17,3 triệu lượt, tăng gấp 10 lần so với năm 2021. Doanh thu lưu trú, ăn uống và lữ hành giai đoạn 2021-2025 ước đạt 195,4 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 27,7%/năm.

Đầu tư, phát triển hạ tầng và sản phẩm du lịch được chú trọng theo hướng có chiều sâu; ưu tiên nguồn vốn đầu tư công cho phát triển du lịch¹; các khu, điểm tham quan, du lịch đặc sắc như di sản văn hóa thế giới Hội An và Mỹ Sơn, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm, Sun World Bà Nà Hills, Công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài; Khu du lịch Mikazuki Japanese Resorts & Spa, sân golf BRG, các tiềm năng du lịch được phát triển đa dạng hoá, tạo các sản phẩm mới²; thương hiệu du lịch biển đẳng cấp quốc tế được tạo lập, mở rộng khai thác sản phẩm du lịch hướng đến đối tượng cao cấp về du lịch MICE, du lịch cưới, du lịch golf, phát triển du lịch ẩm thực, giáo dục, y tế, du lịch đường sắt; tổ chức thành công hàng loạt sự kiện, lễ hội mang tầm quốc tế³. Sự liên kết giữa Hội An, Thăng Bình, Tam Kỳ và Núi Thành, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Nam... với các điểm du lịch lớn như Vinpearl, Nam Hội An, HoianA, TUI BLUE... đã tối ưu hóa vai trò kết nối tuyến ven biển. Du lịch di sản, đặc biệt di sản văn hóa được chú trọng, phát triển du lịch cộng đồng. Công tác truyền thông quảng bá điểm đến, xúc tiến khai thác thị trường liên tục được đổi mới, thực hiện chuyên nghiệp, sáng tạo, đạt được những hiệu quả thiết thực, rõ nét⁴; hoạt động xúc tiến thị trường được triển khai song song giữa thị trường nội địa và thị trường quốc tế trọng điểm, tiềm năng, tập trung xúc tiến thu hút các thị trường khách có khả năng chi tiêu cao⁵. Công tác chuyển đổi số trong hoạt động du lịch được quan tâm triển khai đạt hiệu quả⁶.

Hoạt động thương mại nội địa có nhiều khởi sắc, đạt một số kết quả khả quan.

¹ Tượng đài mẹ Việt Nam anh hùng, cầu Cửa Đại và tuyến đường ven biển, Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, cải tạo cảng Sông Hàn thành cảng đón khách du lịch, bến thủy nội địa, Phố du lịch An Thượng, Tuyến phố đi bộ Bạch Đằng - Nguyễn Văn Trỗi - Trần Hưng Đạo, Công viên APEC mở rộng, Quảng trường 2/9, các bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử (Bảo tàng Đà Nẵng, di tích Hải Vân Quan...); các tuyến đường ven biển Hoàng Sa - Võ Nguyên Giáp, Trường Sa, Nguyễn Tất Thành; hệ thống bãi tắm công cộng ven biển.

² Làng du lịch sinh thái cộng đồng Thái Lai; đường tranh bích họa; Khu du lịch sinh thái kết hợp phát triển nông nghiệp Banarita Glamping farm; Hải Vân Quan; Phố du lịch An Thượng; Công viên APEC; Phố đi bộ Bạch Đằng và công viên bờ Đông chân cầu Nguyễn Văn Trỗi; chương trình nhạc nước tại Quảng trường 2/9; các show diễn, Chợ đêm Sơn Trà, Chợ đêm Helio; tăng thời gian Cầu Rồng phun lửa, phun nước; khai thác tuyến du lịch đường thủy Đà Nẵng - Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi), tuyến đường thủy nội địa CT15 - Hòn Sụp, Bãi Đa, Bãi Nam, các du thuyền; Tour trực thăng; hoạt động cửa hàng miễn thuế trong thành phố đầu tiên tại Việt Nam ở Trung tâm thương mại Vmall; Bảo tàng Ký ức điêu khắc mỹ nghệ Non Nước; khai thác di sản tư liệu hệ thống Ma Nhai; hoạt động dù lượn không động cơ; Cầu hữu nghị văn hóa Việt - Nhật...

³ Như: Lễ hội pháo hoa quốc tế, Lễ hội Quảng Nam hành trình Di sản và Festival Di sản Quảng Nam, Liên hoan phim Châu Á, Giải Golf phát triển châu Á và nhiều sự kiện - lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch hấp dẫn như Khai trương mùa du lịch biển, Lễ hội tận hưởng Đà Nẵng, Cuộc thi Hoa hậu sinh viên Việt Nam, Lễ hội Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Hàn Quốc, chương trình âm nhạc..., các lễ hội truyền thống: Lễ hội Tết Việt; Lễ hội Cầu ngư; Lễ hội Văn hóa ẩm thực Tết Quảng Đà; Lễ hội Quán Thế Âm; Liên hoan Văn hóa - Thể thao và phục dựng lễ hội truyền thống của người Cơ tu; Phục dựng Lễ hội rước Mực đồng; Lễ hội đua thuyền truyền thống Đà Nẵng mở rộng...

⁴ Truyền thông trên nền tảng trực tuyến, mạng xã hội, báo chí trong nước và quốc tế, người nổi tiếng (liveshow Mỹ Tâm My Soul 2024, The Music of ABBA 2024, lễ hội các ban nhạc thế giới (dự kiến tháng 3/2025)...); sự kiện tỷ phú Bill Gates, tay vợt huyền thoại Roger Federer tham quan du lịch tại thành phố năm 2024 đã nâng cao vị thế cho điểm đến; chiến dịch truyền thông với thông điệp "Enjoy Da Nang - Tận hưởng Đà Nẵng"; quảng bá trên kênh BBC World News; chương trình kích cầu du lịch, chương trình thi điểm thu hút khách Hàn Quốc quay trở lại Đà Nẵng...

⁵ Tổ chức chương trình giới thiệu du lịch tại một số thị trường quốc tế trọng điểm Anh - Đức - Hà Lan, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Qatar và UAE, Úc, Indonesia, Philippines, Thái lan, Singapore, Malaysia, Trung Quốc...; đón các đoàn famtrip, presstrip quốc tế...; tham gia các hội chợ du lịch trong và ngoài nước; tổ chức Hội chợ du lịch trực tuyến, Hội chợ du lịch quốc tế...

⁶ Ra mắt phiên bản nâng cấp "Một chạm đến Đà Nẵng" trên công nghệ VR360 và vũ trụ ảo (metaverse); website kích cầu du lịch Enjoydanang.vn; hoàn thiện Hệ thống giám sát du lịch, Cơ sở Dữ liệu ngành du lịch; ký kết hợp tác chuyển đổi số trong hoạt động du lịch; truyền thông trên các trang mạng xã hội...

Mức tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá bình quân giai đoạn 2021-2025 ước đạt 8,12%/năm. Hệ thống bán buôn, bán lẻ thành phố được chú trọng đầu tư, phân bổ tương đối đồng đều⁷. Công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nội địa, hỗ trợ các doanh nghiệp khôi phục và phát triển sau ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 được chú trọng với việc tập trung tổ chức nhiều chương trình, sự kiện xúc tiến thương mại lớn, hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, kết nối cung cầu, kết nối tiêu sản phẩm cho các doanh nghiệp thành phố trong và ngoài nước và phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân⁸. Có thể thấy rõ lợi thế của việc sáp nhập, khi tạo ra không gian kinh tế liên hoàn giữa đô thị và nông thôn, qua đó đẩy mạnh tính liên kết giữa sản xuất và tiêu dùng giữa 02 địa phương, đặc biệt trong khai thác sản phẩm đặc sản, OCOP, nông sản vùng miền. Cùng với đó, mùa du lịch cao điểm và hệ thống phân phối ngày càng hoàn thiện sẽ tiếp tục thúc đẩy tổng cầu toàn thành phố.

Trong quý II/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1142/QĐ-TTg về việc thành lập Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng. Trong quý III/2025, thành phố đã chỉ đạo các ngành tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng.

Về phát triển dịch vụ vận tải, logistics, thành phố đã kịp thời nắm bắt, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện chất lượng dịch vụ, nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, lấy lại đà tăng trưởng so với thời điểm trước dịch Covid-19. Xúc tiến khôi phục các đường bay quốc tế đến Đà Nẵng, khôi phục 20 đường bay đến sân bay Đà Nẵng. Cảng Đà Nẵng được đầu tư theo hướng đồng bộ, là cảng container hiện đại nhất miền Trung, thực hiện xúc tiến đầu tư hạ tầng và phát triển mạnh dịch vụ cảng biển Chu Lai - Kỳ Hà theo tiêu chí cảng loại 1 quốc gia⁹. Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải thành phố ngày càng được đầu tư đồng bộ, hiện đại góp phần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội và có tác động lan tỏa cho cả khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Lĩnh vực khoa học - công nghệ, thành phố tập trung thực hiện 06 chương trình nghiên cứu trọng điểm giai đoạn 2017-2025 trong các lĩnh vực ưu tiên¹⁰,

⁷ Tính đến nay có 08 trung tâm thương mại; 76 siêu thị tổng hợp, siêu thị chuyên doanh; 240 chợ truyền thống.

⁸ Hàng năm tổ chức hội chợ triển lãm lớn: Hội chợ Xuân, Hội chợ Hàng Việt, Hội chợ Quốc tế Thương mại - Du lịch và Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây...; tổ chức 05-06 phiên chợ, hoạt động quảng bá giới thiệu sản phẩm OCOP, đặc trưng và 03-04 hội nghị kết nối giao thương, cung cầu, kết nối tiêu thụ các sản phẩm thành phố vào các kênh phân phối trong nước và quốc tế. Tổ chức tham gia hội chợ, hội nghị giao thương tại các tỉnh, thành trong nước và tham gia các hoạt động hội chợ tại các nước Lào, Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Nga, Ấn Độ....

⁹ Với 07 bến với chiều dài 1.700m, có thể tiếp nhận các tàu container đến 4.000 Teus, tàu tổng hợp đến 70.000 DWT, tàu khách đến 170.000 GT; phối hợp xúc tiến đầu tư các hạng mục thiết yếu tại Cảng hàng không Chu Lai, điều chỉnh quy hoạch tổng thể và lựa chọn nhà đầu tư để phát triển khu vực sân bay Chu Lai thành trung tâm công nghiệp - thương mại - dịch vụ hàng không quốc tế; Dự án mở rộng bến cảng Chu Lai tại Khu bến Tam Hiệp, dự án Nạo vét tăng sâu luồng kỳ Hà đạt -9,3m; xúc tiến các thủ tục triển khai dự án Nạo vét tuyến luồng Cửa Lở cho tàu 50.000 tấn đầu tư theo hình thức Hợp đồng BT.

¹⁰ 06 chương trình KH&CN trong giai đoạn 2017-2025, gồm: (1) Chương trình “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”; (2) Chương trình “Nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển các ngành kinh tế kỹ thuật trọng điểm của thành phố Đà Nẵng”; (3) Chương trình “Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng thành phố môi trường và phòng tránh thiên tai”; (4) Chương trình “Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y dược phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”; (5) Chương

đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả góp phần phát triển kinh tế-xã hội của thành phố¹¹. Tổ chức nhiều hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thúc đẩy đổi mới công nghệ của doanh nghiệp và hướng đến mở rộng kết nối giữa thành phố Đà Nẵng với các tỉnh/thành khác trong khu vực và cả nước¹². Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo¹³. Thành phố Đà Nẵng (cũ) đã vinh dự nhận Giải thưởng thành phố hấp dẫn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (City for Innovation and Startups) do Hiệp hội phần mềm và dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) tổ chức các năm 2020, 2022 và 2023.

Hoạt động thông tin - truyền thông tập trung đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số ở tất cả các trụ cột chính quyền số - kinh tế số - xã hội số, gắn với xây dựng thành phố thông minh và triển khai hiệu quả các mô hình ứng dụng điểm thuộc Đề án 06¹⁴. Ngành công nghiệp công nghệ thông tin có tốc độ tăng trưởng cao (bình quân trên 10%/năm), dần khẳng định là một trong những ngành kinh tế quan trọng của thành phố. Đưa vào sử dụng Trung tâm Giám sát điều hành thông minh thành phố. Thành phố triển khai nhiều ứng dụng, tiện ích và nhiều kênh để người dân, doanh nghiệp sử dụng và có được sự tương tác giữa chính quyền và người dân trên môi trường số khá cao như Danang Smart City, Smart Quảng Nam¹⁵.

Thành phố hiện có 03 Khu công nghệ thông tin tập trung: Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng, Khu công nghệ thông tin Đà Nẵng và Khu phức hợp văn phòng FPT. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án mở rộng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng. Triển khai các hoạt động đẩy mạnh phát triển vi mạch, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI) như: Thành lập Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng; xây dựng Đề án phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thành phố; kết nối làm việc với trên 55 Tập đoàn lớn và đối tác liên quan triển khai các nội dung hợp tác về vi mạch, bán dẫn, AI tại Đà Nẵng; xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển

trình nghiên cứu khoa học lý luận chính trị, tư tưởng và xã hội phục vụ phát triển kinh tế xã hội thành phố Đà Nẵng; (6) Chương trình số 35-CTr/TU ngày 16/12/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 52-TQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng

¹¹ Từ năm 2021 đến nay đã triển khai thực hiện tổng cộng 105 nhiệm vụ KH&CN các cấp (03 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, 72 đề tài cấp thành phố và 30. đề tài cấp cơ sở) với tổng kinh phí đầu tư là 139.691 triệu đồng.

¹² Tổ chức sự kiện Triển lãm hỗ trợ “Kết nối cung cầu công nghệ” với sự tham gia của 40 gian hàng với nhiều sản phẩm, công nghệ đến từ các doanh nghiệp, đơn vị khởi nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nghệ An, Cà Mau, Bình Thuận,...; Tổ chức Đoàn kết nối thực tế tại tỉnh Quảng Trị trong việc hình thành, quản lý, khai thác và phát triển thị trường KH&CN, hỗ trợ kết nối cung - cầu công nghệ với sự tham gia của 10 doanh nghiệp tiêu biểu về các lĩnh vực Nông nghiệp, Cơ khí, Công nghệ thông tin...

¹³ Đến nay, trên địa bàn thành phố hiện đang có 03 Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng; 09 vườn ươm; 03 không gian sáng chế; 08 không gian làm việc chung; 06 quỹ đầu tư khởi nghiệp cùng hỗ trợ các dự án và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của thành phố.

¹⁴ Thành phố Đà Nẵng cũ đã tích hợp 1.386 DVCTT lên Cổng dịch vụ công quốc gia, chiếm 68,85% (vượt chỉ tiêu chung của toàn quốc là 40%). Tỉnh Quảng Nam cũ cung cấp, công khai 1.025 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (trong đó, có 1.011 DVCTT toàn trình) phục vụ nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

¹⁵ Nền tảng tích hợp đa dịch vụ, tiện ích Danang Smart City; Nền tảng công dân số MyPortal và 01 kho dữ liệu số trên Hệ thống Chính quyền điện tử; Cổng Góp ý Đà Nẵng và Cứu hộ (1.000 lượt góp ý, phản ánh/tháng), ứng dụng Cho và Nhận và Tổng đài 1022 (10.000 lượt/tháng); ứng dụng Chatbot tự động tư vấn hướng dẫn thủ tục hành chính, dịch vụ công (hơn 4.000 lượt tư vấn/tháng), Cổng dữ liệu mở, Ứng dụng truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo chuỗi; “Smart Quảng Nam, Egov Quảng Nam”...

vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thông tin – báo chí – xuất bản thành phố tiếp tục được chú trọng, góp phần kịp thời nắm bắt thông tin báo chí, mạng xã hội, phục vụ đắc lực công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố. Nhiều cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố đã dành sự quan tâm đặc biệt và hỗ trợ thành phố trong công tác thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh nhiều sự kiện diễn ra, nhất là các hoạt động kỷ niệm Ngày lễ lớn, tuyên truyền các nội dung về công tác sắp xếp, sáp nhập, thực hiện chính quyền 02 cấp; tích cực cử phóng viên tham dự và đưa tin các sự kiện quan trọng của Thành ủy, UBND thành phố; thông tin kịp thời nội dung sự kiện, các vấn đề thời sự, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của thành phố Đà Nẵng chính trị của Đảng bộ và chính quyền của thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng; góp phần quảng bá hình ảnh văn hóa, con người và môi trường du lịch Đà Nẵng.

Hoạt động ngân hàng tiếp tục được đẩy mạnh, từ năm 2023 đến nay, mặt bằng lãi suất bắt đầu giảm đáng kể so với các năm trước đó. Lãi suất huy động được kiểm soát ổn định và tăng trưởng khá¹⁶. Nợ xấu tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp, đến tháng 9/2025, nợ xấu là 6.240 tỷ đồng, chiếm 1,45% tổng dư nợ. Ước đến cuối năm 2025, tổng huy động vốn đạt 378.200 tỷ đồng, tăng 18,9% so với cùng kỳ; tổng dư nợ tín dụng đạt 440.800 tỷ đồng, tăng 22,8% so cùng kỳ. Thành phố ban hành kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

b) Về sản xuất công nghiệp - xây dựng

Ngành công nghiệp của thành phố có tỷ trọng ngày càng giảm trong quy mô GRDP (giá hiện hành), năm 2021 đạt 22,1%, đến năm 2025 nước đạt 20,86%, phù hợp với xu thế dịch chuyển ngành kinh tế và vẫn đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của thành phố. Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp trong GRDP giai đoạn 2021-2025 ước tăng 6,02%/năm. Phát triển hệ thống hạ tầng các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp¹⁷ đáp ứng yêu cầu tăng tốc phát triển công nghiệp thành phố.

Phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai thành khu kinh tế tổng hợp, lấy ngành công nghiệp làm trọng tâm; phát triển khu phức hợp ô tô Chu Lai - Trường Hải có quy mô ngang tầm khu vực, tạo ra sản phẩm ô tô đạt tiêu chuẩn quốc tế và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, tỉ lệ lấp đầy khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai - Trường Hải khoảng 80% với 44 dự án, sản xuất các sản phẩm cơ khí, công nghiệp

¹⁶ Mặt bằng lãi suất huy động tại các tổ chức tín dụng duy trì ở mức thấp, đối với kỳ hạn 6 tháng đến 12 tháng phổ biến ở mức 4,7-5,6%/năm, từ 12 tháng trở lên phổ biến ở mức 5,5-6,1%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 5,5-7,5%/năm, lãi suất cho vay trung, dài hạn phổ biến ở mức 8,0-10%/năm.

¹⁷ Hoàn thành việc chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Ninh; xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư, miễn tiền thuê đất... tại cụm công nghiệp (CCN) Cẩm Lệ; thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết CCN Hoà Liên; xem xét giao đất, cho thuê đất, bảo đảm sớm đưa CCN Hoà Liên vào vận hành, khai thác; đẩy nhanh thủ tục lựa chọn nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Hoà Khánh Nam. Bên cạnh đó tổ chức khảo sát một số địa điểm tại các CCN trên địa bàn thành phố nhằm nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Trung tâm chế biến gia súc, gia cầm tập trung.

hỗ trợ đã xuất khẩu sang 15 quốc gia trên thế giới. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp tại Khu kinh tế mở Chu Lai chiếm trên 60% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh Quảng Nam cũ. Giá trị tăng thêm toàn ngành xây dựng ghi nhận sự tăng trưởng khá ấn tượng, năm 2021 đạt 2,99% tuy nhiên đến năm 2025 ước đạt 25.60%. Tính chung giai đoạn 2021-2025 ước tăng 4,44%/năm. Đồng thời, đến năm 2025, tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 25,99% cơ cấu kinh tế đã phản ánh vai trò nền tảng của tỉnh Quảng Nam (cũ) trong sản xuất, đặc biệt tại các khu công nghiệp như: Chu Lai, Tam Thăng và các cụm công nghiệp ven đô Đà Nẵng - Quảng Nam¹⁸.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố hiện có 44 công trình thủy điện với tổng công suất theo thiết kế là 1.784,16MW, sản lượng điện bình quân năm theo thiết kế là 6.149,09 triệu kWh, gồm: 12 công trình thủy điện vừa và lớn có tổng công suất theo thiết kế là 1.335,00MW và 32 công trình thủy điện nhỏ có tổng công suất theo thiết kế là 449,16MW.

c) Về sản xuất thủy sản, nông, lâm nghiệp

Tốc độ tăng trưởng của ngành thủy sản nông lâm trong GRDP (theo giá so sánh) giai đoạn 2021-2025 dự kiến tăng bình quân 3,23%/năm. Đến tháng 11 năm 2025, thành phố có 552 sản phẩm OCOP còn hạn (171 sản phẩm Đà Nẵng cũ và 381 sản phẩm Quảng Nam cũ), trong đó có 02 phẩm 5 sao, 96 sản phẩm 4 sao, 454 sản phẩm 3 sao, 05 sản phẩm tiềm năng 5 sao.

Tập trung thực hiện các giải pháp chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định theo IUU. Tổng số tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét trở lên tại thành phố Đà Nẵng mới là 4.148 tàu cá; hoàn thành cập nhật đầy đủ dữ liệu của 4.148 tàu cá đã đăng ký của thành phố vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia. Chú trọng khai thác hiệu quả dịch vụ hậu cần nghề cá tại cảng cá Thọ Quang, phường Sơn Trà, cảng cá Tam Quang, xã Núi Thành.

Triển khai thực hiện điều tra đa dạng sinh học rừng, thực hiện cấm mớ rừng giới rừng và xây dựng phương án quản lý rừng bền vững các khu rừng đặc dụng, phòng hộ, phê duyệt Đề án 3 loại rừng. Các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn được đầu tư, nâng cấp đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch cho các hộ dân. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đạt 60%. Lũy kế ước đến hết giai đoạn 2021-2025, thành phố Đà Nẵng có 10 cấp huyện đạt chuẩn NTM, 02 huyện NTM nâng cao, 155/197 xã đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 78,6%, 75 xã NTM nâng cao, 24 xã NTM kiểu mẫu, 355 thôn NTM kiểu mẫu, 118 mô hình thôn thông minh, có 22 điểm du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng được công nhận đi vào hoạt động. Tổng huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên 27.300 tỷ đồng. Nhờ đó, góp phần thay đổi rất lớn bộ mặt nông thôn.

¹⁸ Các sản phẩm chủ yếu như: sản xuất phương tiện vận tải khác; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu, sản phẩm từ khoáng phi kim loại; sản phẩm từ cao su và plastic; các ngành như sản xuất đồ uống; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học...) với các doanh nghiệp tiêu biểu như: Công ty CP Ô tô Trường Hải (THACO), Công ty TNHH Universal Alloy Corporation Vietnam (UAC), Công ty CP Dược Danapha, Công ty CP Gỗ Đức Thành - Chi nhánh Quảng Nam...

5. Đánh giá tình hình huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực

Đánh giá chung trong giai đoạn này 02 địa phương đã chủ động sắp xếp các nhiệm vụ chi; cắt giảm, tiết kiệm các khoản chi thường xuyên chưa cấp thiết để dành nguồn thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, đột xuất phát sinh chưa có tiền lệ như: chi phòng, chống dịch Covid-19, chi hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh; chi sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; thực hiện các nhiệm vụ an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

a) Về thu NSNN trên địa bàn

Tính chung 02 địa phương, thu NSNN trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 ước đạt 265.074 tỷ đồng (chiếm 20,3% tổng sản phẩm trên địa bàn – GRDP), tốc độ tăng thu bình quân là 4,9%/năm (so với năm gốc 2020), không đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII của cả 02 địa phương trước sắp xếp¹⁹, trong đó: Thu nội địa ước đạt 221.216 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 83,5% tổng thu NSNN trên địa bàn, tốc độ tăng thu bình quân 6,7%/năm, trong đó: Thu tiền sử dụng đất ước đạt 21.126 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,5% tổng thu nội địa (tỷ trọng trên thu nội địa giai đoạn 2016-2020 là 12,7%). Thu xuất nhập khẩu ước đạt 42.827 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,2% tổng thu ngân sách trên địa bàn, giảm bình quân 3,3% năm (so với năm gốc là năm 2020). Thu viện trợ và huy động, đóng góp ước đạt 1.030 tỷ đồng.

Tính chung 02 địa phương trước sắp xếp, tổng thu NSNN giai đoạn 2021-2025 bằng 114,7% so với tổng giai đoạn 2016-2020, nguyên nhân chủ yếu do thu NSNN trên địa bàn của tỉnh Quảng Nam cũ tăng đột biến về quy mô nhờ hưởng lợi chính sách kích cầu đối với sản xuất, lắp ráp ô tô trong giai đoạn 2021-2023 và thu ngân sách trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cũ tăng trong các năm 2024-2025 cùng với sự phục hồi của nền kinh tế. Dù vậy, do tác động của dịch bệnh Covid-19 nói chung nên thu NSNN trên địa bàn của cả 02 địa phương không đạt mục tiêu tăng trưởng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đầu nhiệm kỳ đề ra.

Trong đó, thu tiền sử dụng đất có xu hướng giảm về cả quy mô và tỷ trọng trên thu nội địa, nhất là trong năm 2023-2024 đối với các 02 địa phương trước sắp xếp (tỷ trọng giảm xuống dưới 10%), chủ yếu do thị trường bất động sản trầm lắng, lãi suất duy trì ở mức cao, rủi ro của thị trường trái phiếu doanh nghiệp ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn của các doanh nghiệp bất động sản, từ đó dẫn đến tiến độ triển khai đầu giá các khu đất theo kế hoạch đã phê duyệt không đạt mục tiêu.

Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đối với cả 02 địa phương có xu hướng giảm kể từ năm 2023 so với các năm trước (số thu năm 2023 chỉ bằng 54% so với

¹⁹ Chỉ tiêu tốc độ tăng thu NSNN trên địa bàn theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng cũ nhiệm kỳ 2020-2025 là tăng bình quân 7-10%/năm (NQ thông qua vào tháng 10/2020) và Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2020-2025 là tăng 9%/năm, tuy nhiên, chỉ tiêu này chưa tính đến tác động của các đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 nghiêm trọng diễn ra trong năm 2021. Đối với thành phố Đà Nẵng cũ, HĐND thành phố có thông qua Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025, trong đó đặt mục tiêu tăng thu NSNN bình quân 2-3%/năm.

năm 2022 và bằng 76% so với năm 2021; ước thực hiện năm 2025 tiếp tục giảm so với thực hiện năm 2024), chủ yếu do siết chặt thủ tục hải quan đối với việc nhập khẩu ô tô theo hình thức quà biếu, quà tặng theo Thông tư số 45/2022/TT-BTC dẫn đến giảm kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này. Đồng thời, Tập đoàn Trường Hải là doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn về số thu qua các cảng trên địa bàn cũng giảm kim ngạch nhập khẩu do tồn kho tại doanh nghiệp cao.

b) Về tình hình thực hiện chi và cơ cấu chi ngân sách địa phương

Tính chung 02 địa phương, tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (không kể chi chuyển nguồn và chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách địa phương) ước đạt 198.233 tỷ đồng, tốc độ tăng chi bình quân là 5,4%/năm, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển ước đạt 81.014 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân là 1,8%/năm; chiếm tỷ trọng 40,9% tổng chi ngân sách địa phương, vượt mục tiêu tỷ trọng tại Nghị quyết của HĐND thành phố Đà Nẵng cũ về kế hoạch tài chính 5 năm (tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân trên 35% tổng chi ngân sách địa phương).

- Chi thường xuyên ước đạt 116.869 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân đạt 8,1%/năm, chiếm tỷ trọng 59% tổng chi ngân sách địa phương, không đạt mục tiêu về tỷ trọng theo tại Nghị quyết của HĐND thành phố Đà Nẵng cũ về kế hoạch tài chính 5 năm (dưới 55% trên tổng chi ngân sách địa phương).

Về tốc độ tăng chi thường xuyên bình quân 8,1%/năm chủ yếu do năm 2025 thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp làm phát sinh nhiều nhiệm vụ phải bổ sung dự toán như: chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc và chế độ hỗ trợ đi lại cho các đối tượng chịu tác động do sắp xếp²⁰; chi mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, trang thiết bị làm việc; tăng chi chế độ, chính sách do tăng đối tượng hưởng và tăng mức... dẫn đến chi thường xuyên của thành phố mới sau sắp xếp tăng cao so với các năm trước và so với năm 2020.

c) Về tăng cường công tác thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển

Công tác xúc tiến đầu tư được triển khai thường xuyên, liên tục trên nguyên tắc trọng tâm, trọng điểm tập trung vào các hoạt động tiếp cận trực tiếp với các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước²¹. Thường xuyên phối hợp, kiến nghị

²⁰ Tổng kinh phí thực hiện chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đến thời điểm báo cáo 3.065,7 tỷ đồng.

²¹ Từ năm 2020 đến nay, lãnh đạo thành phố đã tiếp và làm việc với hơn 200 đoàn là các nhà đầu tư/ doanh nghiệp tiềm năng, có tiềm lực về tài chính và kinh nghiệm trong và ngoài nước quan tâm đầu tư vào các lĩnh vực trọng tâm thu hút đầu tư vào thành phố như hạ tầng cảng biển, hạ tầng công nghiệp, công nghệ thông tin, công nghệ cao, các khu đô thị sinh thái, trung tâm thương mại, trung tâm tài chính, khu phi thuế quan, trường quốc tế, bệnh viện quốc tế, logistics... Một số nhà đầu tư lớn đang quan tâm đến cơ hội đầu tư vào thành phố thời gian qua gồm: Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương, Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico, Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG, Tập đoàn Tân Á Đại Thành, Tập đoàn T&T, Tập đoàn Trung Nam, Tập đoàn Vingroup; Tập đoàn Sumitomo, Tập đoàn JGC - Saiseikai, Tập đoàn Heisei, Tập đoàn khách sạn Mikazuki, Tập đoàn Mitsubishi, Tập đoàn Mitsui, Tập đoàn Pasona (Nhật Bản); Tập đoàn ADANI (Ấn Độ); Tập đoàn GAZ (Nga); Tập đoàn LG (Hàn Quốc), Công ty TNHH BES Engineering, Foxlink (Đài Loan), Tập đoàn Sembcorp (Singapore), Tập đoàn Continental (Đức), Tập đoàn AeonMall (Nhật Bản), Tập đoàn BJC (Thái Lan)... và tổ chức hơn 70 hội nghị/hội thảo xúc tiến đầu tư trực tiếp và trực tuyến trong và ngoài nước, trong đó một số sự kiện tiêu biểu như Diễn đàn đầu tư 2022, Lễ Công bố Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm

với các tổ công tác của Trung ương về các khó khăn, vướng mắc không thuộc thẩm quyền để nghiên cứu, bổ sung vào đề án "*Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố*"; thực hiện tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn liên quan đến lĩnh vực đô thị, đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, triển khai thực hiện dự án đầu tư.

Lũy kế đến nay, trên địa bàn thành phố có 1.260 dự án FDI với tổng vốn đầu tư hơn 10,9 tỷ USD; 2.013 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư là 719.202,32 tỷ đồng; 46.618 doanh nghiệp và chi nhánh, văn phòng đại diện đang hoạt động với tổng số vốn đăng ký đạt 328.388 tỷ đồng.

Nhiều dự án cải thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu đang được triển khai hiệu quả từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), trong đó, chỉ riêng 3 dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Quảng Nam, Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai Núi Thành, Chống xói lở và bảo vệ bền vững bờ biển Hội An đã có tổng mức đầu tư gần 5.000 tỷ đồng.

6. Tiến độ triển khai và kết quả hoàn thành hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược

a) Về công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị

Tích cực huy động nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành giai đoạn 2021-2025 ước đạt 372.596,7 tỷ đồng, tăng bình quân 7,3%/năm, chiếm gần 28,5% GRDP.

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng/tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021-2030 và xây dựng lộ trình, kế hoạch đảm bảo các chỉ tiêu chính về chất lượng phát triển đô thị, nâng loại hệ thống đô thị. Bên cạnh đó, phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 và điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025 đã định hướng các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo giai đoạn và đề xuất các giải pháp, nguồn lực để phát triển các loại hình nhà ở trên địa bàn thành phố, đáp ứng nhu cầu nhà ở của các tầng lớp nhân dân, góp phần ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững. Thành phố cũng quyết liệt chỉ đạo rà soát, đánh giá thực trạng, triển khai các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng và đôn đốc tiến độ triển khai các dự án, công trình thoát nước, để giải quyết căn cơ vấn đề ngập lụt đô thị trên địa bàn thành phố; trong đó, chú trọng công tác nạo vét, khơi thông mương, cống thoát nước trước mùa mưa lũ hằng năm.

b) Về công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công trình trọng điểm

Tổng vốn kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thành phố Đà

Năng được Thủ tướng Chính phủ giao là 90.658,105 tỷ đồng, gồm: Ngân sách tập trung 21.299,472 tỷ đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất 30.114,047 tỷ đồng; Nguồn thu xổ số kiến thiết 1.452,382 tỷ đồng; Nguồn vay bù đắp chi 6.870,886 tỷ đồng; Nguồn khác 12.252,791 tỷ đồng; Nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu 15.892,048 tỷ đồng; Nguồn vốn nước ngoài (ODA) 2.776,479 tỷ đồng.

Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ngoài phân bổ trả nợ vay đến hạn, phân bổ thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ), tiêu chí và định mức cho cấp huyện, chi cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách... Nguồn vốn còn lại 54.201,67 tỷ đồng được phân theo lĩnh vực đầu tư như sau: Quốc phòng 852,122 tỷ đồng, chiếm 2%; An ninh và trật tự an toàn xã hội 1.086,673 tỷ đồng, chiếm 2%; Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề 3.634,378 tỷ đồng, chiếm 7%; Khoa học và công nghệ 687,928 tỷ đồng, chiếm 1%; Y tế, dân số và gia đình 6.230,134 tỷ đồng, chiếm 11%; Văn hoá, thông tin 2.340,491 tỷ đồng, chiếm 4%; Thể dục, thể thao 452,041 tỷ đồng, chiếm 1%; Bảo vệ môi trường 5.762,737 tỷ đồng, chiếm 11%; Các hoạt động kinh tế 31.310,588 tỷ đồng, chiếm 58%²²; Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể 983,220 tỷ đồng, chiếm 2%; Bảo đảm xã hội 735,113 tỷ đồng, chiếm 01%.

Tỷ lệ giải ngân trong giai đoạn: Đến 22/9/2025, giải ngân kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đạt 62.480,807 tỷ đồng đạt 68,92% tổng nguồn kế hoạch và đạt 78,71% số vốn đã phân bổ hằng năm. Dự kiến đến 31/01/2026, giải ngân kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đạt 73.580,94 tỷ đồng đạt 81,16% tổng nguồn kế hoạch và đạt 92,83% số vốn đã phân bổ hằng năm.

Giai đoạn 2021 - 2025, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh thành phố Đà Nẵng (cũ) và tỉnh Quảng Nam (cũ) đã tập trung đầu tư chủ yếu vào các lĩnh vực: Giao thông đường bộ, nông nghiệp, thủy lợi, văn hóa, y tế, công nghệ thông tin... Các dự án được đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng đã và sẽ phát huy hiệu quả, góp phần hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng, cơ sở hạ tầng của các chương trình, ngành, lĩnh vực²³.

²² Nông, lâm, diêm nghiệp; thủy lợi, thủy sản; định canh định cư 5.603,258 tỷ đồng, chiếm 18%. Giao thông 21.441,660 tỷ đồng, chiếm 68%. Công nghiệp, khu kinh tế 1.117,415 tỷ đồng, chiếm 4%. Cấp, thoát nước 970,093 tỷ đồng chiếm 3%. Công nghệ thông tin 1.616,191 tỷ đồng, chiếm 5%. Du lịch 210,940 tỷ đồng, chiếm 1%. Quy hoạch 351,031 tỷ đồng, chiếm 1%.

²³ Một số dự án được đầu tư có tính kết nối liên kết vùng, quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa động lực như: Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công); Đường trục chính Tam Hòa nối từ Quốc lộ 1 đến đường 129 (Võ Chí Công) và ĐT613B; Đường nối ĐT609C đến Quốc lộ 14B; Đường nối Quốc lộ 14H đến ĐT609C; Cầu Tân Bình và đường tránh Quốc lộ 14E qua nội thị thị trấn Tân Bình; dự án Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025; Dự án Phòng cháy chữa cháy khu phố cổ Hội An; Bệnh viện đa khoa tỉnh; hạng mục: Khu điều trị kỹ thuật cao; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam; hạng mục: Mua sắm trang thiết bị y tế rời, nội thất phòng mổ, thiết bị văn phòng Khu điều trị kỹ thuật cao; Dự án Vườn tượng APEC mở rộng, công trình Cải tạo cụm nút giao thông phía Tây cầu Trần Thị Lý; dự án Nhà máy nước Hòa Liên; Khu công nghệ cao Đà Nẵng; Nâng cấp, tôn tạo Đài Tưởng niệm thành phố và cải tạo, mở rộng Quảng trường 29 tháng 3; Tuyến cống thu gom nước thải đường Nguyễn Tất Thành, Đường ven sông Tuyên Sơn - Túy Loan (đoạn Km5+226,59-Km10+501-từ cầu Đò đến QL14B); Trạm trung chuyển rác thải khu vực Sơn Trà (200 tấn/ngày); Nâng cấp Cảng cá Thọ Quang; Tuyến kênh thoát nước Hòa Khánh - Cu Đê; Tuyến cống thoát nước Khe Cạn; Khu Trung tâm Văn hóa kết hợp Nhà văn hóa thiếu nhi phía Tây thành phố (giai đoạn 1); Quảng trường kết hợp đậu xe cuối tuyến đường Nguyễn An Ninh; Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Ngô Mỹ; Đầu tư các công trình giáo dục tại khu đất sau khi di dời

Một số công trình lớn đã được khởi công đang triển khai dự kiến hoàn thành trong giai đoạn như: Đầu tư xây dựng Bến Cảng Liên Chiêu - phần cơ sở hạ tầng dùng chung; Dự án Tuyến đường ven biển nối Cảng Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng; Cầu Quảng Đà và đường dẫn đầu cầu; Đầu tư xây dựng Cải tạo và bổ sung trang thiết bị Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng; Đầu tư xây dựng Nâng cấp Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng - Trung tâm Kỹ thuật và Khám, điều trị chất lượng cao (400 giường); Xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng và các tuyến cống chuyển nước mưa về sông Hàn cho lưu vực từ đường Hồ Xuân Hương đến giáp tỉnh Quảng Nam; Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng; Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Yên (đoạn từ hạ lưu đập An Trạch - Cầu sông Yên - ngã ba sông Cẩm Lệ); Đường nối từ Hòa Thọ Tây đi KDC Phong Bắc, phường Hòa Thọ Đông... Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam, hạng mục: Khu điều trị kỹ thuật cao; Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Quảng Nam; Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam; hạng mục: Mua sắm trang thiết bị y tế rời, nội thất phòng mổ, thiết bị văn phòng Khu điều trị kỹ thuật cao...

Đô thị trên địa bàn tỉnh tăng về số lượng; quy mô, chất lượng được nâng lên. Tỷ lệ đô thị hoá đạt 59,8%. Triển khai các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư xây dựng Tam Kỳ thành đô thị sinh thái, thông minh; xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV theo kế hoạch.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số

Triển khai thực hiện các chương trình, đề án thu hút, phát triển nguồn nhân lực và các cơ chế thu hút, tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực có trình độ cao; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển thị trường lao động, tạo việc làm cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động; đến năm 2025 tỷ trọng lao động nông, lâm, thủy sản chiếm 17,8%, giảm 7,7 điểm % so với năm 2020; khu vực phi nông nghiệp chiếm 82,3%.

Chất lượng giáo dục mũi nhọn có tiến bộ, các năm gần đây luôn có học sinh đạt Huy chương tại các Kỳ thi Olympic Quốc tế. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh học đại học đạt cao. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài đạt kết quả thiết thực. Chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục cho khu vực miền núi, vùng khó khăn. Thực hiện chủ trương về việc xây dựng và triển khai thực hiện lộ trình tiến tới miễn học phí đối với học sinh mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trong hệ thống trường công lập, từ năm học 2021-2022 đến nay, HĐND thành phố đã ban hành các nghị quyết về hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố. UBND

thành phố đã ban hành Đề án xây dựng nâng cấp, mở rộng trường học giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với tổng vốn đầu tư để thực hiện giai đoạn 2021-2025 là 4.399 tỷ đồng, chưa kể kinh phí đền bù giải tỏa²⁴.

Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ban hành Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng; ban hành Kế hoạch 09/KH-UBND ngày 22/7/2025 tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu dành cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và công chức, viên chức công tác tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 22/9/2025 về đào tạo bồi dưỡng trực tuyến về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025-2026; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 11/8/2025 tổ chức đưa sinh viên tình nguyện ngành công nghệ thông tin hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các phường, xã. Phối hợp với các trường, viện tổ chức nhiều sự kiện, cuộc thi kết nối hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

8. Kết quả triển khai thực hiện các quy hoạch, cơ chế đặc thù phát triển thành phố

Trước ngày hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng cũ để hình thành thành phố Đà Nẵng mới, thành phố Đà Nẵng cũ được Quốc hội thống nhất thông qua và ban hành Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng triển khai thực hiện trong 05 năm tính từ ngày 01/01/2025.

Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội đã tạo cơ chế, chính sách đặc thù giúp thành phố Đà Nẵng chủ động trong công tác điều hành, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, phát huy tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy đột phá phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết cũng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển các lĩnh vực mới như vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), khu thương mại tự do, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; hướng tới mục tiêu xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm công nghệ cao, logistics, du lịch - dịch vụ, và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước.

HĐND thành phố Đà Nẵng cũ đã ban hành Nghị quyết số 57/NQ-HĐND (30/7/2024) triển khai thực hiện Nghị quyết 136. UBND thành phố Đà Nẵng cũ tiếp tục ban hành Quyết định số 1800/QĐ-UBND (20/8/2024) về kế hoạch thực hiện, tiến hành khảo sát vị trí Khu thương mại tự do (Khu TMTD), xúc tiến với các nhà đầu tư chiến lược và chuẩn bị hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngày 22/6/2025, thành phố tổ chức Lễ công bố Quyết định thành lập Khu TMTD Đà Nẵng, ký kết biên bản ghi nhớ đầu tư với 8 nhà đầu tư và cho phép 4 nhà đầu tư nghiên cứu dự án. UBND thành phố Đà Nẵng cũ đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND (21/7/2025) gồm 10 nhóm nhiệm vụ, 44 đầu công việc, giao rõ

²⁴ Tiến độ đến ngày 15/9/2024: Có 75 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, tổng mức đầu tư 1.006 tỉ đồng; 46 công trình đang triển khai xây dựng, tổng mức đầu tư 965,5 tỉ đồng; 59 công trình đã được duyệt chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư 1.846,1 tỉ đồng; 62 công trình đang triển khai hồ sơ chuẩn bị đầu tư, tổng mức đầu tư 2.793,4 tỉ đồng.

trách nhiệm từng cơ quan.

Theo kế hoạch, HĐND thành phố Đà Nẵng cũ đã ban hành 29 nghị quyết, trong đó 15 nghị quyết đã được thông qua về đầu tư công, quy hoạch, tài chính – ngân sách, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển nhân lực bán dẫn và AI. Tiêu biểu như Nghị quyết số 53, 54, 55/2024/NQ-HĐND hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và thử nghiệm công nghệ Blockchain (phần mềm Basal Pay được cấp phép thí điểm). Các nghị quyết 57-59/2024/NQ-HĐND phát triển nhân lực, đổi tác chiến lược (FPT, Marvell) và xác nhận doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán dẫn, AI. Dự kiến tiếp tục ban hành 5 nghị quyết về thu nhập chuyên gia, tín chỉ carbon, phí - lệ phí, và hỗ trợ tài chính thử nghiệm có kiểm soát; 9 nghị quyết được loại bỏ do trùng hoặc thuộc nhiệm vụ thường xuyên.

Chính phủ và Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản quan trọng: Quyết định số 23/2024/QĐ-TTg (10/12/2024) thí điểm phân cấp phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đô thị; Quyết định số 1142/QĐ-TTg (13/6/2025) thành lập chính thức Khu thương mại tự do Đà Nẵng; Nghị định số 170/2024/NĐ-CP (27/12/2024) quy định tổ chức chính quyền đô thị, góp phần hoàn thiện mô hình chính quyền 2 cấp sau sáp nhập; và Nghị quyết số 227/2025/QH15 (27/6/2025) cho phép Đà Nẵng tiếp tục thực hiện các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 136/2024/QH15 và các nghị quyết đặc thù khác.

Thực hiện việc chuyển tiếp áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội cho phép thực hiện tại một số địa phương sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy, mở rộng địa giới hành chính theo chủ trương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, trong đó tại điểm a, khoản 8 quy định “a) Cho phép các địa phương (bao gồm các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ) sau sáp nhập đơn vị hành chính được tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù theo các Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024, số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022, số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 và số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, trừ các điều, khoản đã bị bãi bỏ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, tương ứng với các địa phương (bao gồm các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ) trước khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.”.

Ngoài cơ chế, chính sách đặc thù đang được áp dụng theo Nghị quyết số 136/2024/QH15, thành phố Đà Nẵng cũ còn được Quốc hội thống nhất thông qua và ban hành Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 quy định về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

Triển khai kết luận của Bộ Chính trị về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và Nghị quyết của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam²⁵, Thường trực Thành ủy đã giao Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố chỉ đạo

²⁵ Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

UBND thành phố và các Sở, ngành liên quan Khẩn trương tham mưu các nội dung về công tác quán triệt, tuyên truyền; chuẩn bị quy hoạch; cơ sở hạ tầng; nguồn nhân lực; thu hút đầu tư, nhất là nhà đầu tư chiến lược... để hình thành Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng.

9. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu văn hóa, xã hội, y tế, giải quyết việc làm, các chính sách xã hội

a) Về phát triển văn hóa – thể thao

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được phát huy; tích cực gìn giữ các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc²⁶. Đầu tư phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế; chú trọng xây dựng và phát triển toàn diện con người Đà Nẵng, làm nền tảng phát triển bền vững, xây dựng “thành phố đáng sống”. Nhiều công trình văn hóa quan trọng được đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho sự phát triển các hoạt động văn hóa cũng như nhu cầu thụ hưởng của nhân dân, như: Đầu tư một số hạng mục tại dự án Công viên Văn hóa Ngũ Hành Sơn, Bảo tàng Đà Nẵng; Dự án Bảo tồn, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích Hải Vân Quan, triển khai đầu tư dự án Bảo tàng Chăm (cơ sở 2) tại Phong Lệ; Cải tạo, sửa chữa Nhà tập võ Teakwondo, Sân điền kinh, Nhà tập luyện, Chung cư vận động viên tại Hòa Xuân;....

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc được quan tâm thực hiện; đã triển khai đồng bộ các chính sách, hoạt động hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi. Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao các cấp được quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo, bổ sung trang thiết bị và tổ chức các hoạt động hiệu quả, đa dạng về nội dung và hình thức; ưu tiên đầu tư phát triển các phân ngành thuộc ngành công nghiệp văn hóa. Tổ chức thành công các hoạt động chào mừng các ngày lễ, sự kiện trọng đại của cả nước.

Phong trào tập luyện TDTT hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” ngày càng được duy trì, phát triển rộng khắp theo hướng tự giác và có tổ chức, được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia; hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được đẩy mạnh, đa dạng hóa góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng với nhiều giải, hoạt động từ cấp cơ sở đến thành phố được tổ chức thường xuyên, liên tục. Nhiều cơ sở thể thao ngoài công lập mới tiếp tục được hình thành và phát triển với cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại. Hoạt động TDTT cho người cao tuổi, người khuyết tật được quan tâm tổ chức thường xuyên. Công tác bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian luôn được quan tâm, gìn giữ nhằm phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc. Công tác giáo dục

²⁶ Khu vực đồng bằng, có 95,8% gia đình đạt chuẩn văn hóa; 96,27% thôn, tổ dân phố văn hóa; 86,49% phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; 63,46% tộc văn hóa; 97,67% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Ở khu vực miền núi: 89,78% gia đình đạt chuẩn văn hóa; 95,64% thôn, tổ dân phố văn hóa; 57,14% thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; 77,21% tộc văn hóa; 98,08% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

thể chất, thể thao trường học được ngành giáo dục và đào tạo triển khai, bảo đảm thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phong trào rèn luyện thể lực và tổ chức hội thi, hội thao, giải thể thao trong lực lượng vũ trang được các cấp đơn vị đẩy mạnh.

Các sự kiện, hoạt động về thể thao biển, thể thao giải trí và thể thao gắn với du lịch tiếp tục phát triển, góp phần quảng bá hình ảnh thành phố Đà Nẵng, nổi bật là các sự kiện thể thao đã trở thành “thương hiệu” như: Cuộc thi Marathon quốc tế Đà Nẵng, Cuộc thi IRONMAN 70.3 Việt Nam, thu hút khách du lịch tham gia với số lượng người tham gia năm sau luôn cao hơn năm trước. Thể thao thành tích cao duy trì ổn định, là đơn vị trong топ dẫn đầu của thể thao Việt Nam, tiếp tục khẳng định vị thế là một thành phố động lực, trung tâm lớn về thể thao khu vực miền Trung và Tây Nguyên.”

b) Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ và người dân được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, góp phần tạo chuyển biến về tư duy, hành động và nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở hệ thống công cụ giám sát được các bộ, ngành ban hành; thành phố đã chủ động triển khai bài bản, đồng bộ, từ việc xây dựng kế hoạch đến tổ chức các hoạt động kiểm tra thực tiễn tại cơ sở.

Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã bố trí thực hiện 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là 9.206.221 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương: 5.909.929 triệu đồng (Trong đó: vốn đầu tư 3.622.765 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 2.287.164 triệu đồng); Vốn ngân sách tỉnh: 2.151.161 triệu đồng (Trong đó: vốn đầu tư: 1.136.643 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 1.014.518 triệu đồng); Vốn ngân sách huyện, xã: 1.145.131 triệu đồng (Trong đó: vốn đầu tư: 716.130 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 429.001 triệu đồng). Kết quả giải ngân: lũy kế số kinh phí đã giải ngân của 03 Chương trình tính đến tháng 6 năm 2025 là 6.708.949 triệu đồng, đạt tỷ lệ 73% so với tổng kế hoạch vốn giao giai đoạn 2021-2025²⁷.

Đối với tỉnh Quảng Nam (cũ), đối với chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong 9 nhóm

²⁷trong đó:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: đã giải ngân số tiền 1.983.366 triệu đồng, đạt tỷ lệ 68% so với tổng kế hoạch vốn giao giai đoạn 2021-2025.
- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: đã giải ngân số tiền 1.743.609 triệu đồng, đạt tỷ lệ 68% so với tổng kế hoạch vốn giao giai đoạn 2021-2025.
- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: đã giải ngân số tiền 2.981.973 triệu đồng, đạt tỷ lệ 80% so với tổng kế hoạch vốn giao giai đoạn 2021-2025.

mục tiêu cụ thể được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 120/2020/QH14, có 06 nhóm mục tiêu cơ bản hoàn thành và vượt mục tiêu đề ra, 01 nhóm chỉ tiêu cơ bản đạt, còn 02 nhóm mục tiêu chưa đạt²⁸.

Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững đạt và vượt chỉ tiêu đề ra hàng năm, đến nay hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội trên địa bàn các huyện nghèo, miền núi đã thay đổi đáng kể, hệ thống giao thông từng bước được hình thành; công trình giáo dục, y tế từng bước được kiên cố hóa; công trình thủy lợi, nước sạch được đầu tư đồng bộ ở vùng sâu, vùng xa..., góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách cũng như lâu dài trong nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn, tạo điều kiện cho người dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản. 100% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn huyện nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo. Ngoài ra, trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Nam (cũ) đã triển khai 364 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến ngày 30/6/2025, thành phố Đà Nẵng (mới) có 144 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) (Quảng Nam có 133 xã, Đà Nẵng cũ có 11 xã); từ ngày 01/7/2025, sau khi sáp nhập xã, toàn thành phố Đà Nẵng (mới) còn 70 xã xây dựng nông thôn mới (không tính Phường, đặc khu); theo hướng dẫn tạm thời của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về cách tính các xã sau sáp nhập thì thành phố Đà Nẵng có 41 xã đạt chuẩn NTM, đạt 58,5% (trong đó có 6 xã NTM nâng cao và 03 xã NTM kiểu mẫu) và 29 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

Thành phố cũng đã hướng dẫn, xét chọn hồ sơ khen thưởng báo cáo và khen

²⁸ cụ thể như sau: (1) Có 06 nhóm mục tiêu cơ bản hoàn thành và vượt mục tiêu đề ra, cụ thể: Mục tiêu về tỷ lệ giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến hết 31/12/2024 đạt bình quân 9,7%, dự kiến cả giai đoạn đạt 9,0% (đạt so với mức trên 3% mục tiêu kế hoạch giao); Mục tiêu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đến hết 31/12/2024 đạt bình quân 24,13 triệu đồng, dự kiến cả giai đoạn đạt 30 triệu đồng tăng 2,1 lần so năm 2020 (mục tiêu tăng trên 2 lần); Nhóm mục tiêu về công tác giáo dục có 5/5 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra; Nhóm mục tiêu lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào DTTS và MN đến hết 31/12/2024 đạt bình quân 51,4%, dự kiến cả giai đoạn đạt 52% (mục tiêu >50%); Nhóm mục tiêu về Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc có 2/2 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch giao; Nhóm mục tiêu về lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe người dân có 4/4 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra; (2) 01 nhóm cơ bản đạt chỉ tiêu: Nhóm mục tiêu về cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở các xã thôn vùng đồng bào DTTS và MN có 7/8 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra; (3) 02 nhóm mục tiêu chưa đạt: Nhóm mục tiêu số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn; Nhóm mục tiêu về công tác định canh, định cư, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

thưởng tổng kết Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” trong năm 2025; hướng dẫn các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Công tác sắp xếp dân cư miền núi được rà soát, bố trí ổn định giai đoạn 2026-2035.

c) Công tác giải quyết việc làm, các chính sách xã hội

Trong 05 năm qua thành phố đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp phát triển thị trường lao động, tạo việc làm cho người lao động. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Quy mô lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ngày càng tăng, nguồn cung lao động được đảm bảo với quy mô dao động từ 1.844.262 lao động đến 1.904.950 lao động. Giai đoạn 2021-2025, đã tổ chức 353 phiên giao dịch việc làm; thực hiện tư vấn việc làm 680.243 lượt người; kết nối việc làm 27.947 người, trong đó có 18.368 người kết nối việc làm thành công, đạt 68% so với số người kết nối. Xúc tiến, triển khai nhiều chương trình hỗ trợ đưa Người lao động đi làm việc ở nước ngoài, giai đoạn 2021-2025, toàn thành phố có 9.845 NLD đi làm việc ở nước ngoài (trong đó: Đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 7.428 người và đi làm việc ở nước ngoài theo thời vụ: 2.417 người). Thực hiện tốt các hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, tạo sinh kế mới, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân... Qua đó góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp đến cuối năm 2025 dưới 3%.

Thành phố đã ban hành nhiều Chương trình, Kế hoạch, cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện những chủ trương lớn như: Chương trình “Thành phố 5 không”, “Thành phố 3 có”, “Thành phố 4 an”, Chương trình an sinh xã hội; tập trung giải quyết tốt chế độ, chính sách được quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, giải quyết trợ cấp hàng tháng và trợ cấp 01 lần đối với trên 45.000 trường hợp người có công với cách mạng và thân nhân²⁹. Công tác phục vụ tết Nguyên đán và kỷ niệm năm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 hàng năm được thực hiện chu đáo, tổ chức điều dưỡng tập trung trên 4.000 lượt người, tổ chức các đợt điều dưỡng ngoại tỉnh với trên 900 lượt người/năm. Toàn thành phố có 18.844 Bà mẹ Việt Nam anh hùng³⁰.

²⁹ Từ năm 2021 đến nay, thành phố Đà Nẵng (cũ) và tỉnh Quảng Nam (cũ) đã thực hiện giải quyết trợ cấp hàng tháng và trợ cấp 01 lần đối với trên 45.000 trường hợp người có công với cách mạng và thân nhân; đính chính thông tin hồ sơ người có công, cấp lại thẻ hơn 3.000 trường hợp; tiếp nhận hồ sơ tình khác chuyển đến và di chuyển hồ sơ người có công đến tỉnh khác để quản lý với trên 3.500 trường hợp. Giải quyết trợ cấp thường xuyên và trợ cấp 1 lần khó khăn đột xuất theo Nghị quyết của thành phố cho trên 1.700 trường hợp. Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng trình đề nghị truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng đối với 98 trường hợp; tặng Huân chương độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ cho 44 trường hợp và tổ chức chu đáo các Lễ truy tặng. Đến nay, toàn thành phố có hơn 59.976 lượt đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên, kinh phí chi trả hằng tháng hơn 183 tỷ đồng.

³⁰ Hiện đang còn 10 sống 307 mẹ; tất cả các mẹ đều được các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng, mức phụng dưỡng hàng tháng từ 500.000 đến 2.000.000 đồng, ngoài kinh phí của các đơn vị phụng dưỡng, hàng tháng thành phố Đà Nẵng (cũ) còn trích từ ngân sách thành phố để bù mức phụng dưỡng cho đủ 1.000.000 đồng đối với các Mẹ có mức phụng dưỡng dưới 1.000.000 đồng. Ngoài ra, MVNAH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ) được hỗ trợ chăm sóc sức khỏe 1.500.000 đồng/tháng, thương bệnh binh nặng được hỗ trợ 1.000.000

Thành phố Đà Nẵng (cũ) đã nâng mức chuẩn nghèo cao hơn Trung ương và ban hành nhiều chính sách đặc thù của thành phố³¹. Thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho 85.938 người lao động với số tiền 77,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ BHXH, đặc biệt là chính sách BHXH tự nguyện và cải cách chính sách BHXH đến NLĐ và các tầng lớp nhân dân.

Dự kiến đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%, tỷ lệ thất nghiệp dưới 3%; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH bắt buộc ước đạt 41,47%.

d) Về lĩnh vực y tế

Trong giai đoạn 2021 - 2025, các bệnh viện từng bước đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng khoa học công nghệ triển khai các kỹ thuật chuyên môn mới, theo hướng chuyên sâu và đạt các tiêu chuẩn quốc tế. Nhiều kỹ thuật y tế hiện đại được ứng dụng thành công tại các bệnh viện hạng I như Bệnh viện Đà Nẵng, Phụ sản - Nhi; đồng thời, các bệnh viện chuyên khoa tuyến thành phố, các Trung tâm Y tế quận, huyện cũng đã triển khai nhiều kỹ thuật y tế tiên tiến trong khám chữa bệnh, phù hợp với phân tuyến chuyên môn và từng bước tạo được uy tín, một số bệnh viện tuyến thành phố thu hút hơn 40% tỷ lệ bệnh nhân ngoại tỉnh.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được cải thiện. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và mở rộng các cơ sở y tế, các bệnh viện tỉnh, trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã. Đến cuối năm 2025 có 61,8 giường bệnh/1 vạn dân. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 93,5%.

10. Kết quả công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, thẩm định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Quản lý chặt chẽ, thực hiện cơ chế đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất. Không xảy ra sự cố môi trường lớn, không phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; các “điểm nóng” về ô nhiễm môi trường được kiểm soát; môi trường ở các khu, cụm công nghiệp được giải quyết tốt; đấu nổi quan trắc tự động đối với một số nhà máy sản xuất có xả thải ra môi trường. Thành phố đang triển khai các thủ tục để triển khai Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt 650 tấn/ngày và Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt 1.000 tấn/ngày.

Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt được tập trung thực hiện tốt. Thành phố Đà Nẵng (cũ) đã hoàn thành triển khai “Chương trình quan trắc chất lượng môi trường thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2025” gắn với Đề án xây dựng thành phố thông minh; tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm thành lập thí điểm tổ chức lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày

đồng/tháng theo Nghị quyết số 245/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND thành phố.

³¹ Kết quả trong giai đoạn 2022-2025, ước thực hiện giúp cho 9.663 hộ vươn lên thoát nghèo (trong đó có 879 hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thoát nghèo, 2.022 hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn Trung ương). Hoàn thành mục tiêu giảm nghèo cho giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố.

01/02/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; hàng năm ban hành các Kế hoạch ứng phó với nguy cơ hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mùa cạn. Đã tập trung nâng cao năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi gắn với phát triển đa mục tiêu và phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 60,53% (trong đó Đà Nẵng (cũ) đạt 99,9%, Quảng Nam đạt 55,13%).

Hoạt động khai thác khoáng sản được cấp phép đã khai thác được tiềm năng khoáng sản tại địa phương, góp phần đáp ứng, giải quyết nhu cầu nguyên vật liệu cho các hoạt động phát triển kinh tế xã hội thành phố, trước tình hình khan hiếm, không đảm bảo nhu cầu đối với vật liệu san lấp. Đến nay có 93 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực gồm: Đà Nẵng (cũ) 23 giấy phép, tỉnh Quảng Nam (cũ) 70 giấy phép. Trong 9 tháng đầu năm 2025, đã tham mưu cấp 18 giấy phép thăm dò khoáng sản, 24 giấy phép khai thác khoáng sản, 28 quyết định phê duyệt cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền 21,779 tỷ đồng. Đã triển khai thực hiện các hoạt động điều tra, đánh giá thực trạng tài nguyên nhằm phục vụ công tác khai thác, quản lý, hiệu quả.

11. Đánh giá công tác hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

a) Về xây dựng chính quyền

Giai đoạn 2021-2025, thành phố Đà Nẵng (cũ) đã thực hiện tổ chức triển khai có hiệu quả thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội với kết quả bước đầu góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Thành phố đã phối hợp với Bộ Nội vụ về phân vạch đường địa giới hành chính giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên Huế, theo đó Trung ương đã thống nhất giao thành phố Đà Nẵng quản lý toàn bộ khu vực Nam núi Hải Vân và hòn Sơn Chà (còn gọi là hòn Sơn Trà con) theo Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 18/9/2024 của Chính phủ về việc xác định địa giới đơn vị hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng do lịch sử để lại.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thành phố Đà Nẵng đã chính thức vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; thành phố đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giải pháp sáp nhập tỉnh và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo theo quy định và hướng dẫn của Trung ương; kịp thời triển khai Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP³². Thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp³²; ban hành Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên

³² thành lập 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố trên cơ sở hợp nhất 12 cơ quan chuyên môn và 02 sở đặc thù; tiếp nhận nguyên trạng các tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND 02 tỉnh, thành phố sang UBND thành phố Đà Nẵng từ 01/7/2025; thành lập 280 cơ quan chuyên môn, 93 Trung tâm Phục vụ hành

sâu dành cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và công chức, viên chức công tác tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố đợt 1 năm 2025; kịp thời ban hành Đề án rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức xã, phường và điều động, biệt phái tăng cường hỗ trợ công tác cho chính quyền địa phương các xã miền núi, vùng xa trên địa bàn thành phố để điều tiết cán bộ từ nơi thừa về nơi thiếu, tăng cường năng lực quản lý nhà nước cho chính quyền cấp xã. Đến nay, mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại thành phố Đà Nẵng đã bước đầu vận hành ổn định, thông suốt; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã cơ bản hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự, bảo đảm hoạt động không bị gián đoạn; các dịch vụ hành chính công được duy trì thông suốt, tạo nền tảng ổn định để chính quyền hai cấp hoạt động hiệu quả. Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền của các quy định tại các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và các văn bản quy phạm pháp luật khác bao gồm UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố ban hành 04 quyết định phân cấp, 29 quyết định ủy quyền.

b) Về công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác quản lý nhà nước về thanh tra được chú trọng, tăng cường; đổi mới phương pháp, cách thức xây dựng kế hoạch thanh tra, tiến hành thanh tra, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thanh tra. Trong kỳ báo cáo, đã tiến hành 1.086 cuộc thanh tra theo yêu cầu của cấp thẩm quyền, đạt tỷ lệ 100%³³. Công tác tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra hầu hết được các đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan chấp hành thực hiện nghiêm túc. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được xem là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên³⁴.

Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã được triển khai tương đối đồng bộ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND thành phố. Giai đoạn 2021-2025, qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ đã phát hiện, xử lý 03 trường hợp liên quan đến tham nhũng, trong đó có 01 trường hợp đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (cũ) ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; 02 trường hợp bị xử lý hành chính do chưa đến mức

chính công thuộc UBND xã, phường; thực hiện giao 53.314 chỉ tiêu cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố; giao 1.335 chỉ tiêu người hoạt động không chuyên trách cấp xã, 1.764 chỉ tiêu hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2025 – 2026 và 279 biên chế của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường.

³³ Qua thanh tra đã ban hành 1.064 kết luận thanh tra, phát hiện sai phạm, kiến nghị thu hồi về tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố số tiền: 215.728 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác với số tiền: 107.799 triệu đồng; chuyển cơ quan điều tra 18 vụ việc có dấu hiệu tội phạm liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất trước và sau cổ phần hóa; công tác quản lý, cấp phép lao động đối với người lao động nước ngoài trên địa bàn thành phố; việc mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm phục vụ phòng, chống dịch COVID-19; công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí tài nguyên đất....

³⁴ trong giai đoạn 2021-2025, các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố đã tiếp 70.286 lượt/74.988 công dân, trong đó có 289 đoàn đông người. Tiếp nhận và xử lý 69.819 đơn thư. Đối với việc giải quyết KN, TC kéo dài, vượt cấp lên Trung ương trên địa bàn thành phố theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ thì vụ việc nhóm A có 01 vụ và vụ việc trong nhóm C có 02 vụ; có 04 vụ việc trong tổng số 210 vụ việc thuộc danh sách các vụ việc khiếu nại tố cáo phức tạp về an ninh, trật tự.

xử lý hình sự; phát hiện và chuyển thông tin sang Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an các cấp 19 vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có chuyển biến tích cực, toàn thành phố đã tiến hành kiểm tra tại 647 cơ quan, tổ chức, đơn vị về việc thực hiện công khai minh bạch; qua kiểm tra phát hiện 08 đơn vị có vi phạm. Giai đoạn 2021 - 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 2.850 văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; tiến hành 435 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, phát hiện 19 đơn vị và 09 cá nhân vi phạm; đã xử lý hành chính 04 người vi phạm.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc kê khai, bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng thẩm quyền của các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập³⁵. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác người có chức vụ, quyền hạn theo quy định. Giai đoạn 2021-2025, 1.483 người đã được chuyển đổi vị trí công tác/1.588 người phải chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch (đạt 93,4%).

c) Về cải cách tư pháp

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố trong giai đoạn 2020-2024 về cơ bản thực hiện theo đúng pháp luật, có tính khả thi cao, đã kịp thời phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, bám sát vào nhu cầu thực tế của địa phương và nội dung phân cấp, phân quyền tại các văn bản của Trung ương, góp phần quan trọng vào việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Lĩnh vực dân tộc và tôn giáo

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của thành phố Đà Nẵng, đồng thời có ý nghĩa chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và bảo vệ rừng đầu nguồn, môi trường sinh thái. Tổng số người dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố khoảng 160.313 người, chiếm tỷ lệ khoảng 5,5% dân số toàn thành phố; có khoảng 37 thành phần dân tộc thiểu số, trong đó có 04 nhóm dân tộc chính cư trú lâu đời; nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù trên địa bàn thành phố gồm: Cơ Tu 56.329 người, Co 6.480 người, Xê Đăng 47.283 người, Gié Triêng 23.231 người. Giai đoạn 2021-2025 thành phố cũng đã thực hiện các chính sách, hỗ trợ kịp thời cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khi gặp thiên tai, hỏa hoạn, đau ốm nặng³⁶; tổ chức các lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc

³⁵ Giai đoạn 2021-2025, có 39.758 người đã thực hiện kê khai/39.782 người thuộc diện kê khai; có 24 người chưa thực hiện kê khai (do đau ốm, chết, đi học nước ngoài, lý do khác...); 333 trường hợp được xác minh tài sản, thu nhập; 02 trường hợp không tiến hành xác minh. Qua xác minh có 08 trường hợp bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập chưa đảm bảo tính trung thực; đã xử lý hành chính 06 trường hợp, 01 trường hợp xin thôi giữ chức vụ, 01 trường hợp kiểm điểm rút kinh nghiệm.

³⁶ Giai đoạn 2021 – 2024: Đã tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số gặp khó khăn hoạn nạn do thiên tai với khoảng 800.000 hộ. Riêng năm 2025: Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các hộ người dân tộc thiểu số tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới trên địa bàn với số lượng: 180 hộ, tổng kinh phí 180.000.000 đồng;

thiếu số cho cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt công tác kết nghĩa, có 89 cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhận kết nghĩa với 66 xã miền núi, 09 huyện, thị xã, thành phố đồng bằng kết nghĩa với 09 huyện miền núi và kết nghĩa đỡ đầu 14 xã biên giới đất liền của thành phố, đồng thời vận động, kêu gọi từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân và các khoản lòng ghép từ các chương trình, đề án, dự án... với tổng giá trị gần 81,5 tỷ đồng; hoàn thành công tác điều chỉnh, bàn giao hạng mục trang thiết bị công nghệ thông tin thuộc Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin cho 06 xã miền núi quản lý...

Trong nhiều năm qua, quán triệt và thực hiện đúng chủ trương “tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo” của Đảng và Nhà nước ta, công tác tôn giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được tăng cường và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, góp phần đưa các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ổn định, đi vào nề nếp, tuân thủ pháp luật; khuyến khích tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo, giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn tại vùng sâu, vùng xa; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, vì cộng đồng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và sự phát triển chung của thành phố. Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có 17 tổ chức tôn giáo thuộc 07 tôn giáo đang hoạt động ổn định, với 438 cơ sở tôn giáo; 2.105 chức sắc, nhà tu hành; 4.571 chức việc và khoảng gần 500.000 tín đồ các tôn giáo.

12. Đánh giá công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân, hoạt động thông tin đối ngoại được đẩy mạnh trên cả ba lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa. Thúc đẩy quan hệ hợp tác hữu nghị giữa thành phố với những đối tác nước ngoài. Duy trì kết nghĩa, phát triển toàn diện mối quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt giữa tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng với các địa phương của Lào. Tích cực gia nhập các mạng lưới, diễn đàn của khu vực và thế giới; ký kết và thực hiện tốt nhiều biên bản ghi nhớ hợp tác, hữu nghị các địa phương³⁷. Công tác ngoại giao kinh tế đã góp phần tích cực vào kết quả thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, các nguồn viện trợ nước ngoài, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Tổ chức thành công các sự kiện, hội nghị hội thảo quốc tế; đón tiếp chu đáo, trọng thị các đoàn khách quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao đến thăm, làm việc tại địa phương. Thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng, đối ngoại về an ninh, trật tự, xử lý các vấn đề nhạy cảm, phát sinh trong an ninh đối ngoại đặc biệt khu vực biên giới góp phần củng cố lòng tin, xây dựng đường biên giới hòa bình, bảo vệ vững chắc vùng biên giới của Tổ quốc.

13. Tình hình đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Hỗ trợ 01 hộ xã Hùng Sơn bị sạt lở 01 triệu đồng. hỗ trợ 38 hộ xã Hùng Sơn bị ảnh hưởng nhà do mưa bão, gió lốc với tổng số tiền: 82 triệu đồng (36 hộ - 72 triệu đồng và 2 hộ - 10 triệu đồng).

³⁷ Tính đến thời điểm hiện nay (tháng 11/2025), thành phố đã thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với 62 địa phương của 24 quốc gia với 121 thỏa thuận quốc tế, nội dung của các thỏa thuận quốc tế tập trung hợp tác trong lĩnh vực phát triển kinh tế, thương mại, giao lưu văn hóa, xúc tiến du lịch, ...

a) Về quốc phòng

Công tác xây dựng quốc phòng - an ninh được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Từ năm 2021 đến nay, thành phố đã phê duyệt quy hoạch đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ quan trọng; công tác sử dụng đất quốc phòng và quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế xã hội được lãnh đạo chặt chẽ. Kết hợp chặt chẽ việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, vận tải vừa phát triển kinh tế, du lịch, phục vụ cho dân sinh, vừa sử dụng cho mục đích quốc phòng, từng bước hoàn chỉnh mạng đường vận tải, cơ động lực lượng liên hoàn trong khu vực phòng thủ. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý công trình phòng thủ, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh trật tự khu vực biên giới biển thành phố. Xây dựng lực lượng thường trực và dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng³⁸, tổ chức và sẵn sàng cơ động, chiến đấu cao. Triển khai thực hiện hiệu quả các chế độ, chính sách hậu phương quân đội. Lực lượng vũ trang thành phố và các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn làm tốt công tác dân vận, tích cực tham gia các chương trình giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, tạo mối đoàn kết quân - dân ngày càng vững chắc, giữ vững ổn định chính trị.

b) Về an ninh, trật tự an toàn xã hội

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trên lĩnh vực đối ngoại, quản lý tốt hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết hiệu quả các vấn đề khiếu kiện liên quan đất đai, môi trường..., gắn chặt với công tác dân vận, góp phần giữ vững thế trận “lòng dân”. Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều kế hoạch chuyên đề, góp phần phòng ngừa, răn đe, kiềm chế tội phạm. Triển khai nhiều kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng; Triển khai hiệu quả công tác phối hợp tuần tra, kiểm soát phòng, chống tội phạm của các lực lượng, nhất là ở các tuyến, địa bàn phức tạp, trọng điểm. Công tác điều tra, xử lý tội phạm, tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật. Tập trung thực hiện bảo đảm tiến độ đối với 02 dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” và “Sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân”. Chỉ đạo quyết liệt công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; quán triệt, triển khai, tuyên truyền thực hiện nghiêm túc Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trên các tuyến, địa bàn, nhất là ra quân xử lý vi phạm liên quan đến nồng độ cồn, ma túy, vi phạm tốc độ... Công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được tập trung thực hiện hiệu quả.

II. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

³⁸ Tỷ lệ đảng viên trong dự bị động viên: 10,62%; dân quân tự vệ: 25,18%; xây dựng đại đội đủ quân, có chi ủy: 100%.

- Thành phố vẫn còn lúng túng trong việc tìm kiếm, lựa chọn những mô hình kinh tế mới để tạo ra những động lực tăng trưởng mới cho thành phố; chưa đề xuất được những cơ chế, chính sách thực sự đột phá cũng như chưa xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Doanh nghiệp gặp khó khăn về nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch; sản phẩm du lịch đã được quan tâm đầu tư phát triển nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng; hạ tầng hỗ trợ phát triển du lịch chưa hoàn thiện.

- Sản xuất công nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên, vật liệu, máy móc thiết bị nhập khẩu do đó tạo ra giá trị gia tăng thấp. Quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu về quỹ đất và mặt bằng sản xuất cho phát triển công nghiệp.

- Nhiều dự án chậm triển khai, chậm bàn giao, dự án treo ảnh hưởng lớn đến đời sống dân sinh, gây bức xúc trong nhân dân. Công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công tại một vài thời điểm chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

- Các hoạt động về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của trường Đại học, Viện nghiên cứu chưa thực sự có gắn kết với thị trường. Công tác tư vấn, tuyển sinh học nghề còn gặp nhiều khó khăn. Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều bất cập, lúng túng, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục hiện nay.

- Tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tạm thời, cục bộ vẫn xảy ra ở một số cơ sở y tế, chủ yếu do các văn bản hướng dẫn đầu thầu, mua sắm chưa đồng bộ, chưa kịp thời và đang từng bước được các bộ, ngành chức năng hoàn thiện; số lượng khám chữa bệnh tăng cao so với cùng kỳ làm tăng nhu cầu sử dụng thuốc, vật tư y tế.

- Thành phố phải giải quyết, khắc phục nhiều kết luận thanh tra, điều tra, bản án, trong đó nhiều vướng mắc, khó khăn vượt thẩm quyền giải quyết nên đến nay kết quả thực hiện vẫn chưa đạt được như mong muốn; nhiều dự án phải tạm dừng, gây lãng phí, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và môi trường, tâm lý nhà đầu tư.

- Một số chỉ số quan trọng về đánh giá môi trường kinh doanh như Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) giảm sút.

- Việc xã hội hóa công tác bảo tồn di sản văn hóa, đầu tư sản phẩm văn hóa cho du lịch chưa cao. Tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố còn chậm, việc tuyển dụng giáo viên gặp nhiều khó khăn...

- Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thành phố còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Là vùng chịu nhiều ảnh hưởng do thiên tai như mưa lũ, sạt lở, gây thiệt hại đến tài sản và tính mạng con người.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn vấn đề phức tạp, nhất là an ninh mạng, tội phạm là người chưa thành niên, tội phạm ma túy, cờ bạc, cho vay nặng lãi, tội phạm công nghệ cao. Tình trạng tập trung đông người, khiếu kiện kéo dài chưa có giải pháp xử lý dứt điểm, nhất là các vụ việc liên quan đến dự án đầu tư bất động sản, gây mất an ninh trật tự tại một số cơ quan hành chính nhà nước, doanh nghiệp.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới, khu vực và trong nước diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức mới, các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng lớn. Sự chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị ngày càng tinh vi. Tác động của đại dịch COVID-19 trong 2 năm đầu nhiệm kỳ đã gây bất lợi trên nhiều các mặt đời sống kinh tế - xã hội địa phương, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực dịch vụ, du lịch, sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu ngân sách.

- Quy mô kinh tế của hai địa phương chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế; cơ cấu các khu vực kinh tế chưa hợp lý.

- Việc thực hiện các kết luận thanh tra, bản án, kiến nghị của kiểm toán đối với thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam (trước đây) gặp nhiều vướng mắc, vượt thẩm quyền; nhiều việc mang yếu tố lịch sử khó giải quyết dứt điểm; nhiều dự án phải tạm dừng, chậm tiến độ, gây lãng phí, ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường, tâm lý nhà đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.

- Hệ thống pháp luật có mặt chưa đồng bộ, chưa có hướng dẫn kịp thời để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trên một số lĩnh vực, nhất là về quy hoạch, đất đai, công tác mua sắm, đấu thầu thuốc, hàng hóa y tế... Chế độ, chính sách cán bộ còn một số bất cập, chưa khuyến khích và khó thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao, cán bộ trẻ về làm việc ở khu vực công và lĩnh vực khó khăn.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm của người đứng đầu một số địa phương, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; chưa quan tâm đúng mức đến công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số.

- Chưa dự báo, dự lường hết khả năng của thành phố, cũng như chưa phân tích, đánh giá hết khó khăn, thách thức từ diễn biến phức tạp của dịch bệnh, tình hình kinh tế, chính trị thế giới, khu vực và trong nước dẫn đến việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu cao, không có tính khả thi trong thực hiện của nhiệm kỳ qua.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH 5 NĂM 2026-2030

1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2026-2030

Tình hình thế giới chuyển biến nhanh chóng, khó đoán định. Xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển là chủ yếu, song đang đứng trước những thách thức khó lường. Quá trình toàn cầu hóa mạnh mẽ, hợp tác quốc tế sâu rộng tiếp tục diễn ra trong giai đoạn tới tác động ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của các quốc gia trong đó có Việt Nam. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo tiếp tục tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Biến đổi khí hậu là một trong những vấn đề gây hậu quả nghiêm trọng nhất trên toàn cầu. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, bão lũ, động đất gây hậu quả nghiêm trọng, đe dọa ổn định chuỗi cung ứng, an ninh lương thực, an ninh kinh tế, tạo biến động về giá hàng hóa thiết yếu.

Ở trong nước, vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng nâng cao, phương thức lãnh đạo ngày càng đổi mới, hiệu quả. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng hoàn thiện, nâng cao năng lực và hiệu quả trong quản lý đất nước, phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số” là một thách thức lớn trong bối cảnh kinh tế hiện tại, nhưng hoàn toàn khả thi nếu nước ta thực hiện cải cách mạnh mẽ và tận dụng tốt các động lực tăng trưởng mới trong thời gian đến.

Thành phố Đà Nẵng có nhiều thuận lợi cơ bản với nền tảng kinh tế - xã hội duy trì được nhịp độ phát triển khá; Trung ương ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết với nhiều cơ chế, chính sách đặc thù tạo điều kiện thuận lợi để khơi thông, phát huy nguồn lực, tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian đến. Phát huy sức mạnh của Nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống văn hóa, cách mạng, tinh thần đoàn kết, tiên phong đột phá, khát vọng phát triển, năng động, sáng tạo, tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm, xem đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu; vận dụng linh hoạt các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào điều kiện cụ thể của Đà Nẵng, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm. Tăng cường chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số. Phát triển văn hóa, con người đồng bộ, ngang tầm với phát triển kinh tế, là mục tiêu, nguồn lực nội sinh và động lực phát triển.

2. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2026-2030

a) Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; chính quyền số, đô thị thông minh, nền hành chính hiện đại. Phát huy dân chủ, truyền thống cách mạng, bản sắc văn hoá và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, phát huy tối đa các nguồn lực đầu tư, đưa thành phố trở thành cực tăng trưởng của Việt Nam; là địa phương tiên phong phát triển khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, điểm đến hấp dẫn của thế giới. Giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới, biển đảo. Tăng cường công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế. Xây dựng thành phố hiện đại, giàu bản sắc, con người Đà Nẵng nhân văn, có chất lượng cuộc sống cao, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tầm nhìn đến năm 2045 “Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị sinh thái và thông minh, là trung tâm thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm công nghiệp, logistics, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thành phố du lịch, đáng sống, đẳng cấp khu vực Châu Á.

b) Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2026-2030 đạt bình quân từ 11%/năm trở lên. Quy mô GRDP theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt trên 720.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 8.500 USD/người.

- Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn theo giá hiện hành giai đoạn 2026-2030 đạt hơn 710 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 14-15%/năm. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng tối thiểu 10%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt 11,5-12%; tỷ lệ tăng doanh nghiệp tư nhân từ 20-30%; có hơn 70 doanh nghiệp khoa học, công nghệ (trong đó có 5 doanh nghiệp lớn về khoa học, công nghệ), 500 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tỷ trọng đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế trên 55%; tỷ trọng kinh tế số đạt 35-40% GRDP.

- Tốc độ tăng dân số 1,5-1,7%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 37-40%. Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 70,3 giường bệnh. Tỷ lệ nghèo đa chiều còn 2,66%, trong đó khu vực thành thị còn 0,74%, khu vực nông thôn còn 4,86%. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 80%. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 75,7%. Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,787.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 63,7%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54%.

3. Nhiệm vụ đột phá

Một là, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát triển mạnh kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững.

Hai là, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực.

Ba là, xây dựng thành phố Đà Nẵng hiện đại, giàu bản sắc, con người nhân văn, có chất lượng sống cao, nhất là nâng cao đời sống Nhân dân khu vực miền núi.

IV. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực phát triển thành phố

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nghị quyết trụ cột, quan trọng của Bộ Chính trị; cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố đã được Trung ương ban hành và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại các buổi làm việc với thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam trước đây. Phối hợp với các cơ quan Trung ương tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội đối với Khu Thương mại tự do Đà Nẵng và Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng. Chủ động nghiên cứu, chuẩn bị nguồn lực đầu tư phát triển, vận

hành bộ máy quản lý Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng. Phát triển các phát triển tài chính xanh, tài sản số, công nghệ tài chính. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 04/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Thực hiện nghiêm Kế hoạch số 232-KH/TU ngày 05/9/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị; Nghị định số 76/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, tạo bứt phá mạnh mẽ

a. Về lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Phát triển du lịch, dịch vụ chất lượng cao, gắn với bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống cách mạng, di sản văn hóa, là điểm đến hấp dẫn của thế giới. Xây dựng thương hiệu du lịch Đà Nẵng gắn với dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh chất lượng cao, bất động sản nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế; hình thành các trung tâm du lịch cao cấp, kết hợp tham quan, giải trí; tổ chức các hội nghị, sự kiện lễ hội mang tầm quốc tế.

Phát triển bán đảo Sơn Trà, Bà Nà theo định hướng khu du lịch đẳng cấp quốc tế; chuyển đổi cảng Tiên Sa sau năm 2030 thành cảng du lịch, đầu tư tổ hợp bến du thuyền và dịch vụ; xây dựng trung tâm vui chơi giải trí, mua sắm tầm cỡ quốc tế... Phát triển du lịch di sản văn hóa, lịch sử chất lượng cao trên cơ sở phát huy tối đa giá trị di sản văn hóa thế giới là Đô thị cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn, Khu ủy khu 5, Địa đạo Kỳ Anh và Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An...; hình thành các tuyến du lịch kết nối chuỗi không gian núi – rừng – biển và không gian văn hóa – di sản; hoàn thành tuyến du lịch đường sông Cổ Cò - Trường Giang nối với sông Thu Bồn đến điểm du lịch Hòn Kẽm Đá Dừng; liên kết các khu vực Hội An - Mỹ Sơn - Cù Lao Chàm - Bà Nà - Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn, khu vực ven Sông Hàn và ven biển để hình thành chuỗi điểm đến cao cấp, đẳng cấp quốc tế; quy hoạch, khai thác phát triển du lịch tại hòn Sơn Chà, đảo Tam Hải, vườn quốc gia Sông Thanh gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, làng nghề truyền thống và du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với văn hóa bản địa và trải nghiệm sinh thái; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế rừng - dược liệu - du lịch sinh thái, cộng đồng.

Giai đoạn 2026-2030, phấn đấu tốc độ tăng trưởng doanh thu lưu trú, lữ hành, ăn uống khoảng 14-15%/năm; tốc độ tăng trưởng bình quân tổng lượt khách do cơ sở lưu trú phục vụ khoảng 10-11%/năm.

Về thương mại, xây dựng Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm thương mại lớn với hạ tầng và hệ thống phân phối đồng bộ, hiện đại, là trung tâm phát luồng hàng hóa của khu vực và cả nước. Đa dạng hóa hình thức tổ chức

các hoạt động thương mại; kết hợp, lồng ghép nhiều sự kiện từ các cơ quan Trung ương và các tổ chức quốc tế, hiệp hội, doanh nghiệp diễn ra trên địa bàn nhằm tổ chức các hoạt động thương mại gắn với xây dựng và phát triển thương hiệu để nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu và tham gia vào những khâu có giá trị cao trong chuỗi giá trị toàn cầu. Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt bình quân 12,0-13,0%/năm. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tăng bình quân 10-12,0%/năm. Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt và các phương tiện, hình thức thanh toán hiện đại; phân đấu tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 20%. Phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính trên nền tảng ứng dụng công nghệ tự động hóa, kết nối đa chiều và thông minh hóa, đảm bảo an ninh, an toàn. Thường xuyên, quyết liệt đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại tập trung, quy mô, mang tính liên kết vùng cho sản phẩm, ngành hàng có thế mạnh của vùng tại các thị trường mục tiêu, tăng cường sự phối kết hợp các nguồn lực cho các hoạt động xúc tiến từ các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế...; kết hợp có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại với xúc tiến đầu tư, văn hóa, du lịch.... khẩn trương xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược vào các phân khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng, tạo động lực thúc đẩy sản xuất, dịch vụ logistics, dịch vụ thương mại của thành phố trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

Triển khai hiệu quả các Đề án, chương trình, kế hoạch của ngành³⁹. Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, cải tạo nâng cấp các hạ tầng thương mại, đặc biệt việc triển khai thí điểm dự án PPP thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng chợ theo Nghị quyết 136/2024/QH15; triển khai hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử và đẩy mạnh thanh toán trực tuyến; triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử và các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp và các tiểu thương tại các chợ truyền thống theo hướng khai thác các hình thức bán hàng trực tuyến, quảng bá, xây dựng

³⁹ Đề án “Phát triển dịch vụ logistics thành phố Đà Nẵng kết nối hiệu quả với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Hành lang kinh tế Đông - Tây giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Đề án Chuẩn hoá công tác quản lý chợ tại 04 chợ loại I thuộc Sở Công Thương quản lý (Chợ Cồn, chợ Hàn, chợ Đồng Đa và chợ Đầu mối Hoà Cường); Đề án Nghiên cứu đề xuất hình thành một số chợ điểm phục vụ du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Đề án phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án “Xây dựng và Phát triển thương hiệu cho các sản phẩm tiêu biểu của thành phố Đà Nẵng, Niềm tin hàng Việt - Made in Da Nang”. Chương trình quảng bá sản phẩm Đà Nẵng gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Chương trình Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng, Kế hoạch phát triển thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030; Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”; Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030; Đề án “Đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông, thủy sản đến năm 2030”.

thương hiệu hướng tới đối tượng người tiêu dùng tại các tỉnh, thành phố và khách du lịch; phấn đấu tỷ trọng bán lẻ hàng hóa qua hệ thống phân phối hiện đại đạt tối thiểu 65%. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP...).

Phát triển dịch vụ logistics gắn với đầu tư đồng bộ hệ thống cảng hàng không, cảng biển, khu kinh tế, cửa khẩu quốc tế. Xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm thương mại lớn với hạ tầng và hệ thống phân phối đồng bộ, hiện đại; trung tâm logistics, vận tải đa phương thức; trung tâm phân luồng hàng hóa của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Hình thành, phát triển khu phi thuế quan, khu công nghiệp gắn với hệ thống Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Cảng hàng không Chu Lai, Cảng Liên Chiểu và hệ thống cảng biển Tiên Sa, Kỳ Hà, Tam Hiệp - Tam Hòa; phát triển Cảng Chu Lai gắn với Trung tâm logistics container và Trung tâm logistics tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Nam Giang kết nối hàng hóa khu vực Trung - Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan. Phấn đấu đến năm 2030, cụm ngành logistics chiếm khoảng 15% GRDP toàn thành phố.

Lĩnh vực xuất bản – in, phát thanh – truyền hình, thông tin, báo chí tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số báo chí; tổ chức Hội thảo xây dựng Trung tâm Báo chí truyền thông phù hợp với thực tiễn hiện nay; xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố quy định mức chi hỗ trợ hoạt động của Tổ Công tác thông tin báo chí thành phố Đà Nẵng. Tiếp tục liên hệ NXB khác phù hợp để đặt hàng 03 ấn phẩm đã có chủ trương thực hiện của UBND thành phố đối với NXB Đà Nẵng (đã giải thể). Ban hành danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực phát thanh, truyền hình, làm cơ sở để triển khai đặt hàng Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng từ quý 4/2026. Tổ chức tập huấn công tác quản lý nhà nước về thông tin điện tử cho UBND phường, xã và các hộ kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử, điểm cung cấp internet công cộng. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư phục vụ xây dựng, quản cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông tin, báo chí, xuất bản. Thực hiện đầu tư dự án: “Đầu tư, nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn quản lý, giám sát hoạt động truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông tỉnh Quảng Nam thành hệ thống thông tin nguồn thành phố Đà Nẵng mới”. Sản xuất nội dung đưa lên kho ứng dụng của Hệ thống thông tin nguồn thành phố để phát trên đài truyền thanh cấp xã. Duy trì kết nối với Hệ thống thông tin nguồn trung ương để phục vụ công tác và tiếp phát các nội dung, chương trình của Hệ thống thông tin nguồn trung ương. Tổ chức tập huấn công tác về hoạt động thông tin cơ sở; kỹ năng biên tập nội dung tin bài phát trên hệ thống truyền thanh, đăng tải trên trang thông tin điện tử cho cán bộ trực tiếp phụ trách thông tin cơ sở ở UBND phường, xã và đặc khu. Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo trong công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới, biển, hải đảo 2021 – 2030; xây dựng Đề án truyền thông quảng bá hình ảnh thành phố Đà Nẵng ra nước ngoài trên các phương tiện thông tin đại chúng giai đoạn 2026 – 2030.

Phát triển lĩnh vực tài chính - ngân hàng, phát triển Đà Nẵng trở thành trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực. Tăng trưởng bình quân của ngành đạt 8,5%/năm. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính chất lượng. Phát triển các phương tiện, hình thức thanh toán mới, hiện đại, đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Phát triển bền vững các sản phẩm, dịch vụ tài chính trên nền tảng ứng dụng công nghệ tự động hóa, kết nối đa chiều và thông minh hóa, đảm bảo an ninh, an toàn.

Bám sát, quyết liệt triển khai và kịp thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện đầy đủ, đúng tinh thần các nhiệm vụ, giải pháp tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam từ đầu năm về công tác tín dụng và hoạt động ngân hàng. Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của ngân hàng nhà nước về công tác cung ứng tiền mặt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về giá trị, cơ cấu mệnh giá và công tác an toàn kho quỹ. Tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh vàng theo chỉ đạo của ngân hàng nhà nước nhằm đảm bảo thị trường vàng hoạt động an toàn, ổn định, lành mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý đối với các trường hợp tổ chức tín dụng trên địa bàn gây khó khăn trong tiếp cận tín dụng hoặc có những vi phạm trong hành động đại lý bán bảo hiểm, trái phiếu... Chủ động rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ chức tín dụng có tăng trưởng tín dụng thấp để có giải pháp kết nối, tháo gỡ khó khăn cho cả bên cung và bên cầu tín dụng; chỉ đạo quyết liệt các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiết giảm chi phí để phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay và chủ động công bố thông tin về lãi suất cho vay, chương trình tín dụng có ưu đãi lãi suất cho vay (nếu có) đến khách hàng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh.

b) Về lĩnh vực công nghiệp – xây dựng

Phát triển công nghiệp công nghệ cao, nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ theo mô hình xanh, bền vững, sản phẩm cơ khí, điện, điện tử theo hướng kinh tế tuần hoàn, gắn với việc đẩy nhanh triển khai thực hiện các khu công nghiệp sinh thái và các cụm công nghiệp, nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp Halal. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch liên kết Khu kinh tế mở Chu Lai với Khu kinh tế Dung Quất để hình thành Trung tâm công nghiệp ven biển trọng điểm của khu vực... Xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm công nghiệp hỗ trợ ô tô và cơ khí đa dụng quốc gia, trung tâm công nghiệp chế biến sâu sản phẩm từ silica khu vực miền Trung. Xây dựng Đề án thí điểm cơ chế hợp tác liên kết sản xuất cụm ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp cơ khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai. Phát triển bền vững công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng. Phấn đấu Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 6-7%/năm; phát triển khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng khoảng 28-30% cơ cấu GRDP.

Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, công nghiệp vi mạch bán dẫn gắn với nền kinh tế số, công nghiệp năng lượng, năng lượng tái tạo. Hình thành các khu công nghệ thông tin tập trung và chuỗi khu

công viên phần mềm, các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh toàn cầu, tạo sự liên kết trong nghiên cứu làm chủ công nghệ và sản xuất sản phẩm công nghệ số; phấn đấu tốc độ tăng trưởng doanh thu toàn ngành hằng năm gấp 2-3 lần tốc độ tăng trưởng GRDP thành phố. Nghiên cứu phát triển Khu công viên phần mềm tại Tam Kỳ. Xúc tiến đầu tư trạm cáp quang quốc tế tại Đà Nẵng và kết nối thêm ít nhất 01 tuyến cáp quang biển quốc tế cập bờ vào Đà Nẵng. Tập trung phát triển dự án Tua bin khí hỗn hợp miền Trung I. II gắn với các ngành công nghiệp sử dụng năng lượng và sản phẩm sau khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai, tạo động lực phát triển mới cho phía Nam của Thành phố và Vùng; đồng thời, đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác...), năng lượng mới, năng lượng sạch... Quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng, đảm bảo nguồn điện cung cấp cho các dự án công nghệ cao, lĩnh vực vi mạch, bán dẫn...

Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng bảo đảm chất lượng và đồng bộ; tập trung triển khai nhanh các dự án kết cấu hạ tầng công nghiệp mang tính trọng điểm, có sức lan tỏa cao, làm nền tảng cho phát triển công nghiệp: hình thành các phân khu sản xuất thuộc khu thương mại tự do Đà Nẵng; tập trung phát triển Khu công nghệ cao, các khu công nghiệp, các khu công nghệ thông tin tập trung, các cụm công nghiệp theo Quy hoạch thành phố Đà Nẵng để đảm bảo quỹ đất cho việc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, cụ thể như: Đẩy nhanh triển khai công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp mới.

c. Về lĩnh vực nông – lâm – thủy sản

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, lâm nghiệp và các khu công nghiệp chế biến sâu ngành dược liệu; phát triển kinh tế biển, xây dựng trung tâm nghề cá hiện đại phục vụ khai thác thủy hải sản gắn với ngư trường Hoàng Sa và bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo. Cơ cấu lại lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh, tạo sản phẩm chủ lực, đặc trưng, hữu cơ, tích hợp đa giá trị, an toàn thực phẩm và phục vụ du lịch. Phát triển các khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao. Thực hiện hiệu quả Đề án Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển kinh tế nông thôn gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm.

Khai thác hải sản xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo, kết hợp bảo vệ môi trường biển; thực hiện nghiêm túc các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Nghiên cứu, triển khai quy hoạch trung tâm nghề cá lớn Đà Nẵng gắn với ngư trường biển Đông và Hoàng Sa, trở thành trung tâm dịch vụ nghề cá của khu vực; phấn đấu sản lượng thủy sản đạt 165.000-170.000 tấn/năm, trong đó khai thác chiếm 65-70%, nuôi trồng chiếm 25-30%.

Hoàn thành rà soát, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc ranh giới quy hoạch 3 loại rừng, gắn với quản lý, bảo vệ rừng. Phát triển các loại cây dược liệu dưới tán rừng với sâm Ngọc Linh là sản phẩm chủ lực, cây quế là cây đặc hữu; xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm chế biến dược liệu quốc gia; bảo tồn và phát triển các loại

cây dược liệu đặc hữu, với trọng tâm là các sản phẩm OCOP đặc trưng vùng cao như sâm Ngọc Linh, quế Trà My, đẳng sâm, ba kích; phát triển khu dự trữ thiên nhiên lim xanh, kiền kiền, pomu... Nâng cao năng lực quản lý về thủy lợi, đê điều, đảm bảo an toàn hồ chứa, nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng gắn với chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và đảm bảo duy trì, ổn định độ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 54,0%, cao hơn so với bình quân của cả nước.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới toàn diện, giàu bản sắc văn hóa, hài hòa với thiên nhiên, gắn với đô thị hóa, hiện đại hóa. Nâng cao chất lượng các tiêu chí hướng đến hiện đại, hạnh phúc; phát triển nông nghiệp bền vững, nông thôn kiểu mẫu phục vụ phát triển kinh tế tại chỗ, nhất là kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân ở vùng nông thôn, miền núi. Tập trung duy trì các thôn đã đạt và xây dựng thôn nông thôn mới ở các xã đặc biệt khó khăn nhằm hạn chế thấp nhất mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trong chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của người dân trên địa bàn, làm tiền đề để xã phấn đấu đạt chuẩn NTM trong thời gian thích hợp. Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc trong xây dựng nông thôn mới. Kiên trì, kiên định để thực hiện bằng được mục tiêu xây dựng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh” và “giảm nghèo toàn diện, bao trùm và bền vững.

3. Phát triển kinh tế tư nhân là động lực hàng đầu thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới sáng tạo

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ. Phát triển doanh nghiệp tư nhân; ưu tiên xây dựng các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời nâng đỡ thành phần kinh tế hộ, kinh tế hợp tác; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các lĩnh vực chiến lược của đất nước. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đến năm 2030, phần đầu tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt 11,5-12%/năm, tỷ trọng kinh tế tư nhân trong GRDP đạt 60-62%, tốc độ tăng số lượng doanh nghiệp tư nhân từ 20-30%/năm.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về đất đai, tín dụng, công nghệ, thị trường; tăng cường đối thoại, gặp gỡ và hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp, gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ, kinh tế hợp tác. Chú trọng kêu gọi, thu hút các tập đoàn kinh tế tư nhân, các dự án ODA, FDI, dự án đầu tư trong nước có quy mô lớn, nhà đầu tư tiềm lực trên các lĩnh vực công nghệ cao, vi mạch bán dẫn, công nghệ thông tin, sản phẩm cơ khí, ô tô, Sâm Ngọc Linh, Quế Trà My... Nâng cao chất lượng quy hoạch, tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư, gắn với hoàn thành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án theo chủ trương của Trung ương. Đẩy mạnh thu hút các dự án/nhà đầu tư PPP, BOT, BT vào các hạ tầng trọng yếu, nhà đầu tư

chiến lược tại Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu Thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Đà Nẵng.

Tăng cường đối thoại, gặp gỡ và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đầu tư, sản xuất kinh doanh tại địa phương; đa dạng hoá đối tác, hình thức đầu tư; tập trung mời gọi các nhà đầu tư trong nước có tiềm lực, thương hiệu mạnh, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, vi mạch bán dẫn, công nghệ thông tin; tập trung các hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài tại các thị trường trọng điểm, kết nối các đối tác trong lĩnh vực mà thành phố ưu tiên; tăng cường các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hợp tác quốc tế, chủ động liên hệ và trao đổi, hợp tác với các tổ chức để phối hợp hiệu quả trong các hoạt động xúc tiến đầu tư⁴⁰; xúc tiến đăng cai, tổ chức các sự kiện quốc tế theo hướng gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế; kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với các nguồn lực ngoài nước; cải thiện chỉ số và vị trí xếp hạng của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đổi mới, đa dạng hóa cách thức tổ chức các hoạt động xúc tiến và hỗ trợ đầu tư; xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; phát triển nguồn nhân lực vi mạch, bán dẫn; phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ công nghiệp vi mạch bán dẫn.

Thực hiện chặt chẽ công tác lãnh sự, quản lý cơ quan lãnh sự nước ngoài, xây dựng môi trường đối ngoại an ninh, an toàn; tăng cường công tác vận động và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, mở rộng hợp tác với một số hãng truyền thông báo chí lớn; nâng cao hiệu quả phối hợp triển khai công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng và triển khai Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Triển khai có hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới (sandbox), ưu tiên một số lĩnh vực Blockchain, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, robot và tự động hóa, tài sản số... phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển và khả năng kiểm soát của thành phố. Ban hành quy định về tổ chức bộ máy, chế độ đãi ngộ đặc thù, tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng; ưu tiên nguồn lực, hợp tác quốc tế về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là dự án Phòng lab phục vụ nghiên cứu, đào tạo trí tuệ nhân tạo, Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn Lab-Fab, dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng... Phân đầu có ít nhất 5 sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát

⁴⁰ Các tổ chức như: VCCI, JETRO, KOTRA, USABC, AMCHAM, KOCHAM, INCHAM, EUROCHAM, AHK...

(sandbox) được triển khai trên địa bàn thành phố; tỷ trọng đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế trên 55%.

Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp, dự án công nghệ, cơ sở ươm tạo, trường đại học, viện nghiên cứu, nhà đầu tư, mạng lưới chuyên gia khởi nghiệp và các cơ quan nhà nước liên quan; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ sớm thành lập Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; thành lập Văn phòng Hiệp hội khởi nghiệp quốc gia khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Nghiên cứu triển khai khu chức năng công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; các giải pháp công nghệ, công nghệ tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Đà Nẵng. Rà soát, đánh giá, bổ sung chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận thị trường. Đẩy mạnh thu hút, tăng nhanh số lượng chuyên gia tư vấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhất là các lĩnh vực mũi nhọn, thế mạnh, tiềm năng của thành phố. Phân đầu tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố đạt mức tiên tiến trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu toàn quốc và nhóm các thành phố dẫn đầu của khu vực Đông Nam Á.

Xây dựng Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng năm 2035; đi đầu trong xây dựng mô hình quản trị đô thị thông minh và chuyển đổi số toàn diện, xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với mạng lưới đô thị thông minh trong nước và khu vực Đông Nam Á. Phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, các dịch vụ đô thị thông minh; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, dịch vụ công ích với công nghệ hiện đại, chất lượng cao; thí điểm, nhân rộng các mô hình về chuyển đổi số để phát triển y tế, giáo dục và các ngành, lĩnh vực sản xuất mới. Hoàn thành việc tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương, bảo đảm tính “đúng, đủ, sạch, sống” của dữ liệu. Xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất cá thể trong lĩnh vực công nghiệp; triển khai các mô hình nhà máy thông minh, tự động hóa, sản xuất thông minh. Phát triển nhân lực có kiến thức, kỹ năng số để thúc đẩy lực lượng sản xuất. Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế số/chuyển đổi số bình quân 10%/năm; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt từ 14-15%, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 35-40%, có 70 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong đó có 5 doanh nghiệp lớn về khoa học, công nghệ, có 500 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm ban hành cơ chế, chính sách đặc biệt để trọng dụng và thu hút nhân tài (cả trong và ngoài nước, nhất là người Việt Nam đang sống, làm việc ở nước ngoài) trong các ngành, lĩnh vực mà Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác định. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực khu vực tư tại một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, ưu tiên kết nối hợp tác với các trường đại học, dạy nghề khu vực và thế giới trong đào

tạo và thu hút nhân lực. Phối hợp hiệu quả giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực mới, ưu tiên như: công nghệ thông tin và truyền thông, công nghiệp vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, các ngành công nghiệp công nghệ cao khác và nhân lực cho các khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế.

5. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo ngay sau khi được ban hành, Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035. Tập trung xây dựng hệ thống trường liên cấp (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt nhất nhu cầu dạy học. Triển khai thực hiện Nghị định số 173/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định về chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao dân trí, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, công dân học tập suốt đời; xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố học tập. Đảm bảo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, gắn với đẩy mạnh xã hội hóa, hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, hiện đại, đảm bảo việc học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học và đẩy mạnh thực hiện đối với cấp trung học cơ sở. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như: trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, văn hóa, nghệ thuật, toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Hỗ trợ 100% học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã biên giới, hải đảo.

Đến năm 2030, tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 50%, tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 80%, Các xã miền núi, biên giới có trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc phổ thông dân tộc bán trú đạt 100%, tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%, tỉ lệ người lao động trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%, hỗ trợ 100% học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã biên giới, hải đảo.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, phát triển đô thị và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Tập trung rà soát, điều chỉnh và nâng cao chất lượng quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phát triển đồng bộ, hài hòa, khai thác có hiệu quả tiềm năng của vùng Đông, vùng Tây và từng ngành, lĩnh vực; xác định trục không gian động lực Đà Nẵng - Hội An - Tam Kỳ là trục “xương sống” phát triển. Lập Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Cù Lao Chàm; điều chỉnh Quy hoạch Khu kinh tế mở Chu Lai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang. Đẩy nhanh việc điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch cấp xã, quy hoạch các khu chức năng gắn với việc xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và hạ tầng số.

Tập trung quy hoạch, dành nguồn lực đầu tư theo định hướng không gian phát triển thành phố thành 2 vùng Đông và Tây. Vùng Đông (khu vực đồng bằng ven biển) định hướng phát triển trở thành chuỗi đô thị chức năng (đô thị hành chính; đô thị di sản; đô thị du lịch; đô thị công nghiệp; đô thị cảng biển; đô thị sân bay; đô thị giáo dục), trung tâm tài chính, du lịch, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao. Vùng Tây (khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số) định hướng phát triển thành vùng nguyên liệu lâm sản và dược liệu quốc gia, phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển kinh tế vườn, trang trại, chăn nuôi; khai thác thủy điện, khoáng sản và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

Đầu tư xây dựng, hình thành chuỗi đô thị ven biển, các khu đô thị mới, xanh có quy mô lớn, hiện đại, thông minh tại vùng Đông và phát triển đô thị trên vịnh, biển Đà Nẵng. Từ phía Nam đèo Hải Vân đến phía Bắc sông Thu Bồn ưu tiên phát triển các lĩnh vực du lịch, dịch vụ thương mại, tài chính, vận tải hành khách - logistics gắn với cảng biển và sân bay quốc tế, công nghiệp công nghệ cao. Hình thành và phát triển hạ tầng đô thị khu vực phía Nam sông Thu Bồn gắn với phát triển Đặc khu Hoàng Sa, Cù Lao Chàm, Tam Hải theo hướng phát triển du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế, kết hợp đẩy mạnh khai thác tiềm năng phát triển kinh tế biển. Khu vực Tam Kỳ - Núi Thành ưu tiên phát triển các lĩnh vực công nghiệp, vận tải (hàng hóa) - logistics gắn với cảng biển và sân bay Chu Lai.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các công trình động lực, trọng điểm giai đoạn 2025-2030; xây dựng Cảng Liên Chiểu trở thành cảng cửa ngõ quốc tế của vùng; Nhà ga hàng hóa đạt công suất khai thác 100.000 tấn hàng hóa/năm và mở rộng Nhà ga hành khách T1, T2 - Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng đạt công suất 10 triệu hành khách/năm; Cảng hàng không Chu Lai đạt tiêu chuẩn cảng hàng không quốc tế; luồng cảng 50.000 tấn tại Cửa Lở; khơi thông sông Cù Cò, sông Trường Giang; đường sắt nhánh nối đến cảng Liên Chiểu; hạ tầng giao thông chiến lược liên vùng Đông - Tây; phối hợp đề xuất đầu tư tuyến cao tốc Đà Nẵng - Thanh Mỹ - Ngọc Hồi - Bờ Y; mở rộng cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn La Sơn - Hòa Liên; các dự án giao thông kết nối thành phố Đà Nẵng qua các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan: 14D, 14B... Đôn đốc triển khai các đường trục chính, liên khu vực, tuyến kết nối giao thông đến các khu công

nghiệp, khu công nghệ cao, cảng Liên Chiểu, Khu Thương mại tự do. Nghiên cứu, triển khai một số tuyến đường sắt đô thị (mô hình LRT và MRT); các công trình mang tính biểu tượng của thành phố trong kỷ nguyên phát triển mới: Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển đô thị động lực quốc gia trên biển tại thành phố Đà Nẵng; hệ thống đường sắt đô thị kết nối với Hội An Đông, Quảng Phú, Chu Lai; kết nối giao thông ngầm qua Sân bay quốc tế Đà Nẵng.

Nâng cao năng lực quản lý đô thị; phát triển hạ tầng mềm, hạ tầng số để phát triển đô thị theo hướng thông minh, xanh, bền vững; phát triển các đô thị chức năng như: đô thị hành chính, đô thị di sản, đô thị du lịch, đô thị công nghiệp, đô thị cảng biển, đô thị sân bay, đô thị giáo dục; ưu tiên bố trí nguồn lực hoàn thiện Khu đô thị Đại học Đà Nẵng. Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2025-2030 đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo hạ tầng đô thị, nhất là khu vực nội thị trung tâm thành phố, mở rộng kiệt hẻm, các tuyến đường có lòng đường nhỏ, hệ thống thoát nước; tái thiết đô thị ở những khu dân cư có hạ tầng thấp kém, các khu chung cư, nhà tập thể xuống cấp..., gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý đô thị. Xây dựng nông thôn mới toàn diện, giàu bản sắc văn hóa, hài hòa với thiên nhiên; nâng cao chất lượng các tiêu chí, phát triển nông nghiệp bền vững, nông thôn kiểu mẫu phục vụ phát triển kinh tế tại chỗ. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 75,7%, trong đó tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại đạt 11,3%.

Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý và mô hình tổ chức, triển khai phù hợp để quản lý hiệu quả thị trường bất động sản tại thành phố. Rà soát, điều chỉnh các quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng tại địa phương, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của thành phố. Triển khai các giải pháp nâng cao công tác quản lý, giám sát chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố. Rà soát, đề xuất đầu tư, triển khai các biện pháp, công nghệ cung cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải để đảm bảo khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan do tác động của biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển bền vững. Tăng cường hợp tác quốc tế toàn diện trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng và đô thị; chủ động, tích cực tham gia hệ thống mạng lưới các đô thị xanh, thích ứng, bản sắc, bền vững và thông minh ở khu vực và quốc tế.

7. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách, tăng thu ngân sách ổn định bền vững, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công trình trọng điểm

a) Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách, tăng thu ngân sách ổn định bền vững

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, gian lận thuế, gian lận thương mại; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Tập trung chỉ đạo đánh giá lại cơ cấu nguồn thu và có giải pháp phù hợp, phân đầu thu ngân sách trên địa bàn tăng tối thiểu 10%/năm theo Nghị quyết đề ra. Quản lý chặt chẽ và

khai thác có kế hoạch và hiệu quả, bền vững nguồn lực tài chính từ đất đai để tập trung vốn đầu tư những dự án cấp bách, trọng điểm; có phương án quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công. Tiếp tục triển khai cơ cấu lại chi ngân sách; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, phù hợp với tiến độ thu ngân sách.

Trên cơ sở dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030 tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, cùng với việc quyết liệt triển khai các định hướng chủ trương lớn của trung ương như: phát triển kinh tế tư nhân và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xây dựng trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do tại thành phố Đà Nẵng, dự kiến tổng thu NSNN trên địa bàn cả giai đoạn 2026-2030 đạt 392.147 tỷ đồng, tăng thu bình quân 10%/năm, so với năm gốc là năm 2025 (đề xuất mục tiêu phấn đấu tại Nghị quyết HĐND là tối thiểu 10%/năm để phù hợp với mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố), trong đó:

- Thu nội địa dự kiến là 351.810 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 87,7% trong tổng thu NSNN trên địa bàn, dự kiến tăng thu bình quân 10,3%/năm (đề xuất mục tiêu phấn đấu tại Nghị quyết HĐND là tỷ trọng thu nội địa trên 85% so với tổng thu), bằng 159,4% so với số ước thực hiện giai đoạn trước, trong đó: Thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết dự kiến là 316.123 tỷ đồng, chiếm 89,8% thu nội địa (riêng số thu từ 03 khu vực kinh tế gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và kinh tế ngoài quốc doanh dự kiến là 207.541,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 65,6% trong thu nội địa trừ đất và xổ số). Thu tiền sử dụng đất dự kiến là 33.500 tỷ đồng, bằng 156% so với số thực hiện giai đoạn trước, chiếm tỷ trọng 9,5% trong tổng thu nội địa⁴¹. Thu từ nguồn xổ số kiến thiết dự kiến là 2.187 tỷ đồng. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu dự kiến là 40.337 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,3% trong tổng thu NSNN trên địa bàn.

b) Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công trình trọng điểm

Thúc đẩy mạnh mẽ công tác giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án lớn, trọng điểm theo chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Trung ương giao hằng năm. Rà soát danh mục các công trình động lực trọng điểm giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai nhanh các dự án trọng điểm, liên vùng. Tại Văn bản số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025, Bộ Tài chính đã thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở đã được Chính phủ thống nhất khi dự kiến tổng nguồn vốn của thành phố Đà Nẵng mới là 45.167,354 tỷ đồng, gồm ngân sách trung ương là 5.658,054 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 39.509,3 tỷ đồng, trong đó: Thành phố Đà Nẵng là 24.770,2 tỷ đồng, gồm ngân sách trung ương là 1.671,2 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 23.099 tỷ đồng; Tỉnh Quảng Nam là 20.397,154 tỷ đồng, gồm ngân sách trung ương là 3.986,854 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 16.410,3 tỷ đồng.

⁴¹ Giai đoạn 2021-2025, tỷ trọng thu tiền sử dụng đất trong tổng thu nội địa là 9,7%.

Tuy nhiên, theo Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025-2030 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, mục tiêu tăng trưởng GRDP của thành phố đạt từ 11% trở lên, để đạt mục tiêu này thì vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành phải đạt trên 680.000 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 15-16%/năm, trong đó, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước ít nhất phải đạt 110.000 tỷ đồng – 120.000 tỷ đồng bằng 18 % tổng vốn đầu tư toàn xã hội (giai đoạn 2021-2025: vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành ước đạt hơn 365.000 tỷ đồng, trong đó tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đạt 90.890,369 tỷ đồng bằng 24,9 % tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội).

Quy mô này tuy thấp hơn về tỷ trọng trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với giai đoạn trước nhưng phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của thành phố trong tình hình mới sáp nhập cũng như định hướng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố nhằm đẩy mạnh đầu tư các công trình động lực, trọng điểm khu vực tư nhân không thể tham gia đầu tư, đồng thời “làm vốn môi” kích thích và tạo tác động gián tiếp để thu hút khu vực ngoài nhà nước đầu tư vào thành phố, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Gần nhất, thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 43 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, UBND thành phố đã xây dựng tờ trình xin ý kiến lần 2 đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trình HĐND thành phố, trong đó, dự kiến nhu cầu tổng nguồn kế hoạch vốn của thành phố là 118.000 tỷ đồng, gồm: Dự kiến nguồn vốn ngân sách trung ương sẽ đề xuất nhu cầu tối đa theo hạn mức được phép là 34.800 tỷ đồng (mức vốn này bao gồm chương trình MTQG), cụ thể: 20.975,952 tỷ đồng đề xuất cho các công trình lớn, mang tính động lực, trọng điểm dự kiến sẽ triển khai trong giai đoạn; 6.566,313 tỷ đồng đề xuất bố trí cho các chương trình mục tiêu quốc gia; 156,56 tỷ đồng đề xuất bố trí để đối ứng cho các dự án ODA; 4.427,756 tỷ đồng đề xuất bố trí cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025. Nguồn vốn ngân sách địa phương là 83.200 tỷ đồng.

8. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

a) Về văn hóa – thể thao

Nghiên cứu, cụ thể hóa các tiêu chí, chuẩn mực, đặc trưng thành phố Đà Nẵng và con người xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu bản sắc, nhân văn, sáng tạo, tri thức cao, văn hóa cao, thu nhập cao, quản trị cao, chất lượng cuộc sống cao. Rà soát, bám sát các đề án, chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam để đề xuất một số đề án, dự án phù hợp và tranh thủ nguồn lực triển khai. Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hóa; nghiên cứu đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, tổ hợp văn hóa sáng tạo ngang tầm khu vực và thế giới; xây dựng và triển khai quy hoạch quảng cáo ngoài trời; xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử, văn hóa, nhất là di sản được tổ

chức UNESCO ghi danh, di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An, các di tích văn hóa cấp quốc gia. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng Đề án xã hội hóa công tác quản lý, khai thác di sản văn hóa thế giới Khu đền tháp Mỹ Sơn; xúc tiến kêu gọi đầu tư di tích quốc gia đặc biệt Ngũ Hành Sơn, di tích Phật viện Đồng Dương, di tích lịch sử Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh; đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích Thành Điện Hải giai đoạn 2, Bảo tàng điêu khắc Chăm giai đoạn 2, Quảng trường trung tâm, Phố cổ Hội An... Giữ gìn bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội dân gian, tiếng nói - chữ viết của các dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến năm 2030, 100% di tích đã xếp hạng được tu bổ, tôn tạo; 100% di sản phi vật thể thuộc danh mục di sản phi vật thể quốc gia được bảo tồn, phát huy giá trị.

Phát huy vai trò của Nhân dân là trung tâm của phát triển văn hóa, vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người truyền bá và thụ hưởng các giá trị văn hóa. Xây dựng môi trường văn hóa, văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao lành mạnh; hoàn thành, đưa vào sử dụng Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh - Hội nghị thành phố. Phát triển tối đa nhân tố văn hóa, con người Đà Nẵng toàn diện, có giá trị bản sắc riêng, nhân cách hoàn thiện, tuân thủ pháp luật, hội nhập quốc tế; giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương, bản sắc con người xứ Quảng “Trung dũng, kiên cường, sáng tạo, nhân văn”, gắn với khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào, tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, khát vọng xây dựng thành phố phồn vinh, hạnh phúc. Xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong môi trường số, tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số; phát huy văn hóa chính trị, đạo đức công vụ trong cán bộ, đảng viên; phát triển văn hóa kinh doanh và đạo đức doanh nhân làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới và Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đầu tư, phát triển đồng bộ các thiết chế thể thao tại các khu vực ven biển, trung tâm đô thị, một số khu vực miền núi (Bắc Trà My, Nam Giang, Phước Sơn...). Tổ chức tốt Đại hội thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng lần thứ XI nhằm chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tiến tới tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030 phấn đấu nằm trong nhóm các đơn vị dẫn đầu, có phong trào mạnh nhất cả nước. Đề xuất đăng cai tổ chức Đại hội thể thao bãi biển Châu Á lần thứ 7 năm 2028 và Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030, tiến tới nghiên cứu đăng cai tổ chức các môn thi đấu SEAGAMES. Tìm kiếm và hỗ trợ đăng cai các giải e-sport khu vực và quốc tế tổ chức tại Đà Nẵng. Tiếp tục phát triển thể thao biển, tập trung đầu tư các môn thể thao biển mà Đà Nẵng có thế mạnh, phấn đấu trở thành trung tâm kinh tế thể thao biển hàng đầu Châu Á, xây dựng hệ sinh thái thể thao - du lịch - giải trí - công nghiệp sáng tạo hiện đại, xây dựng và phát triển thương hiệu “Đà Nẵng - Thành phố sự kiện, lễ hội thể thao biển quốc tế”, góp phần phát triển mạnh kinh tế thể thao và thực hiện mục tiêu phát triển thành phố thành đô thị lớn, sinh thái, thông minh và đáng sống.

b. Về lĩnh vực y tế

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân; đặt sức khỏe và công tác chăm sóc sức khỏe lên vị trí chiến lược ưu tiên trong tất cả các chủ trương, chính sách phát triển của thành phố; đảm bảo chính sách khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân ít nhất mỗi năm một lần ngay khi có chủ trương của Trung ương; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 75,53 tuổi. Tập trung nâng cấp, hiện đại hóa các bệnh viện theo hướng chuyên sâu, phát triển bệnh viện vùng; triển khai có hiệu quả Đề án phát triển y tế thông minh và các nhiệm vụ Đề án 06 trong lĩnh vực y tế; thí điểm Bệnh viện thông minh (đạt mức 6 theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT); nâng cao năng lực y tế cơ sở, bảo đảm chức năng chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng, quản lý bệnh mãn tính, phát hiện sớm và điều trị ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, cập nhật sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai hệ thống khám, chữa bệnh từ xa. Ban hành và triển khai các chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế, khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc trong các lĩnh vực y tế. Đến năm 2030, phần đầu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95%, số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 70,3 giường bệnh, 100% số người dân được miễn chi phí khám bệnh, chữa bệnh ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình, có 4-5 bác sĩ/trạm y tế cấp xã.

Cập nhật và hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn. Triển khai hệ thống khám, chữa bệnh từ xa, hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh y dược cổ truyền kết nối số sức khỏe điện tử... Bảo đảm thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Kiểm soát tốt chất lượng và giá cả trong đấu thầu mua sắm thuốc, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị và vật tư y tế. Tăng cường các biện pháp phát hiện và thu hồi thuốc kém chất lượng, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị y tế.

c. Về việc làm, an sinh xã hội

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là các chương trình thành phố “5 không”, “3 có”, “4 an”, chương trình “xóa nhà tạm, nhà dột nát”. Ban hành và triển khai Đề án thực hiện Chương trình “có việc làm” trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 – 2030. Thực hiện đồng bộ các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp về giải quyết việc làm; nâng cao hiệu quả công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, quân nhân xuất ngũ; phần đầu số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 1,58 triệu người; tỷ lệ thất nghiệp nhỏ hơn 3,5%; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh đạt 10,2%; thu nhập bình quân đầu người đạt 8,0-8,5 triệu đồng/người/tháng. Quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội; khuyến khích, nhân rộng và chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm, cách làm sáng tạo trong quản trị phát triển cộng đồng bền vững, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp và xung đột xã hội; xây dựng và nhân rộng các khu dân cư tự

quần, đoàn kết, ấm no, hạnh phúc. Đến năm 2030, tỷ lệ nghèo đa chiều thành phố đạt 2,66% (trong đó, khu vực thành thị đạt 0,74%, khu vực nông thôn đạt 4,86%).

Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, nhất là người gặp khó khăn trong cuộc sống; nghiên cứu chính sách, điều chỉnh nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo hướng là mức cao nhất trong các chính sách xã hội, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; có chính sách ưu tiên về tiếp cận các dịch vụ xã hội, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ nhà ở, giáo dục và đào tạo, việc làm, vay vốn, phát triển sản xuất; đào tạo kỹ năng nghề, ngoại ngữ, sản xuất kinh doanh cho người có công và thân nhân. Bảo đảm người có công và gia đình người có công phải có mức sống khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú vào năm 2030. Tiếp tục khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội thực hiện các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tích cực xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ.

Đổi mới phương thức tổ chức thực hiện công tác thu, phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT; quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Ban hành và triển khai Đề án Phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội nhằm mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu an sinh xã hội bền vững. Đến năm 2030, phần đầu tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 46,5%, trong đó, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 8,21%.

9. Phát huy tiềm năng, lợi thế và tăng cường đầu tư nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi, rút ngắn khoảng cách chênh lệch với khu vực đồng bằng

Ban hành Chương trình hành động của Thành ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh khu vực miền núi giai đoạn 2026-2030. Xây dựng và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân để tạo động lực phát triển vùng miền núi. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất (đất ở, đất sản xuất, đất du lịch) để xây dựng thí điểm các khu dân cư tập trung, cụm công nghiệp nhỏ gắn với vùng sản xuất chuyên canh và phát triển du lịch cộng đồng; ưu tiên đầu tư sắp xếp dân cư gắn với ổn định sản xuất, phát triển du lịch sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sạt lở, ổn định lâu dài cuộc sống người dân. Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, công nghệ thông tin, viễn thông khu vực miền núi; đầu tư mở rộng hệ thống giao thông liên xã, liên thôn, thủy lợi nhỏ, điện lưới quốc gia, đảm bảo 100% hộ dân vùng sâu, vùng xa được tiếp cận điện, nước hợp vệ sinh.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, gắn với phát huy tinh thần tự lực, tự cường, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa gắn với nâng cao chất lượng đời sống đồng bào các dân tộc. Nghiên cứu, triển khai mô hình giáo dục phổ thông tại các

trường nội trú ở xã miền núi gắn với đào tạo nghề cơ bản, đáp ứng nhu cầu lao động tại chỗ trong các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, chế biến dược liệu; khẩn trương đầu tư xây dựng, hoàn thành các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục khu vực miền núi, hải đảo, vùng khó khăn. Tăng cường liên kết các cơ sở y tế chuyên khoa tổ chức khám, chữa bệnh lưu động định kỳ cho nhân dân; thực hiện luân chuyển bác sĩ giữa miền núi và đồng bằng để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân.

10. Quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, khoáng sản quan trọng; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải; Quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân trong hoạt động khai thác, sử dụng khoáng sản có chứa phóng xạ tự nhiên. Quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên rừng, biển, đất đai, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng và triển khai Đề án tín chỉ cacbon, Đề án thoát lũ hồ Phú Ninh. Bảo vệ, phục hồi và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học vùng biển ven bờ kết hợp phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; bảo tồn đất ngập nước hồ sông Đầm; thành lập khu bảo tồn đất ngập nước hạ lưu sông Thu Bồn; xử lý nghiêm các vi phạm về đất đai, khoáng sản, môi trường. Đảm bảo thực hiện tốt công tác thu gom, phân loại xử lý rác thải; hoàn thành các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Khánh Sơn, nhà máy xử lý rác khu vực phía Nam. Đến năm 2030, 100% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%.

Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn, đồng hành cùng doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thành lập và hoạt động; xây dựng Kế hoạch thực hiện rà soát, cập nhật bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2024-2027; xử lý các Kết luận kiểm toán/thanh tra, chậm triển khai; đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà máy xử lý rác thải; phê duyệt các Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản tại các khu vực đã kết thúc khai thác làm cơ sở để các đơn vị cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định sau khi các quy hoạch phân khu được phê duyệt; phối hợp với tỉnh Quảng Nam trong khuôn khổ các hoạt động thử nghiệm Ban điều phối lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng. Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 80%.

11. Xây dựng chính quyền – Thanh tra – tư pháp

a) Về xây dựng chính quyền

Hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đảm bảo phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, phù

hợp với thực tiễn địa phương. Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đảm bảo dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật và thực sự là ngày hội của toàn dân. Báo cáo tình hình thực hiện phân cấp, ủy quyền và giải pháp phân cấp ủy quyền giai đoạn 2026-2030. Ban hành các văn bản về các nội dung về phân cấp giữa thành phố và cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực nội vụ. Rà soát thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, trên cơ sở đó tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Phát động các phong trào thi đua trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030, phong trào thi đua thực hiện chủ đề năm của thành phố hằng năm. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các điển hình tiên tiến, tạo không khí thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hằng năm và cả nhiệm kỳ.

Ban hành Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm của từng cơ quan, địa phương, đơn vị. Xây dựng và ban hành Kế hoạch biên chế giai đoạn 2026-2031. Thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, điều động, tiếp nhận, nâng ngạch, thăng hạng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với CBCCVC chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công vụ, triển khai các giải pháp khắc phục tình trạng CBCCVC né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Ban hành văn bản quy định việc chi thu nhập tăng thêm cho CBCCVC, đồng thời nghiên cứu hoàn thiện quy định về đánh giá kết quả làm việc để làm cơ sở triển khai chi thu nhập tăng thêm theo kết quả làm việc. Ban hành hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b. Về lĩnh vực thanh tra

Triển khai đúng kế hoạch và hiệu quả các đoàn thanh tra theo Kế hoạch và đột xuất theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; bám sát định hướng chương trình công tác thanh tra được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện tốt hoạt động quản lý nhà nước công tác thanh tra; từng bước đổi mới công tác thanh tra, không ngừng nâng cao hiệu quả thanh tra, phát hiện, xử lý vi phạm, bảo đảm nghiêm minh, chính xác, kịp thời, tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tăng cường hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, nhất là tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng. Sử dụng có hiệu quả Phần mềm xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra doanh nghiệp tại thành phố Đà Nẵng.

Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, các quy định của Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo các cấp về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nghiên cứu đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục tổ chức đánh giá công tác phòng chống tham nhũng cấp sở, ban, ngành và UBND cấp xã trên địa bàn thành phố trên cơ sở rà soát, hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá cho phù hợp với nhiệm vụ, điều kiện cụ thể của các cơ quan, địa phương, đơn vị và Bộ Chỉ số đánh giá do Thanh tra Chính phủ ban hành. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực nhằm ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời những vụ việc liên quan đến tham nhũng. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết các đơn tố cáo, phản ánh, báo cáo liên quan đến các hành vi tham nhũng, lãng phí và tiêu cực. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu về kiểm soát tài sản thu nhập của Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản thu nhập với các cơ sở dữ liệu khác.

c. Về lĩnh vực tư pháp

Thực hiện thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đối với các nhiệm vụ được giao theo quy định; Tiếp tục phối hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND thành phố còn hiệu lực để đề xuất xử lý sau khi thực hiện sáp nhập 02 địa phương và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; chủ động, kịp thời phối hợp các sở, ngành tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát; Thực hiện cập nhật văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, bảo đảm đầy đủ về số lượng, chính xác về thông tin của văn bản.

Tiếp tục chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của Luật Luật Đấu giá tài sản, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan; chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về vai trò của các chế định hỗ trợ tư pháp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đấu giá tài sản, thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của các tổ chức hành nghề, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm để tham mưu xử lý, chấn chỉnh, đưa hoạt động hỗ trợ tư pháp ngày càng đi vào nề nếp, hoạt động đúng pháp luật. Tiếp tục rà soát, đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi hoặc ban hành các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực đấu giá tài sản nhằm hoàn thiện thể chế để công tác quản lý nhà nước đối với những hoạt động này trên địa bàn thành phố đạt hiệu quả cao hơn. Triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Công chứng (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục quan tâm và đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho công tác chuyên môn, đảm bảo đáp ứng

ngày càng cao các yêu cầu của cơ quan tổ tụng, phù hợp với sự phát triển chung của xã hội, việc đầu tư về cơ sở vật chất phải gắn liền với việc đầu tư về nhân lực, đặc biệt là tuyển dụng lực lượng bác sĩ thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp.

d) Về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo

Thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc để kịp thời tham mưu UBND thành phố xem xét, giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc; kịp thời tham mưu hỗ trợ đối với hộ bị thiệt hại về người và tài sản, do thiên tai, đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng do mưa bão. Triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 – 2030. Thẩm định và phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố để làm căn cứ áp dụng các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách có liên quan khác trong giai đoạn 2026 – 2030. Quy định các chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2026 – 2030. Xây dựng kế hoạch và triển khai bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức công tác trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số 13 xã và miền núi giai đoạn 2026-2030. Hoàn thành Đề tài Lịch sử công tác dân tộc tỉnh Quảng Nam giai đoạn 1945-2020.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới; Tham mưu, giải quyết kịp thời, hiệu quả các nhu cầu chính đáng của các tổ chức, cá nhân tín ngưỡng, tôn giáo. Hướng dẫn, quản lý tốt các hoạt động tôn giáo đảm bảo thuần túy và đúng quy định pháp luật, nhất là các lễ trọng như: lễ hội Quán Thế Âm, lễ Phật đản, lễ Vu lan của Phật giáo; lễ Phục sinh, lễ Giáng sinh của đạo Công giáo và Tin lành; lễ Thánh đản Đức Chí Tôn, lễ Khai minh Đại đạo của Cao Đài; các lễ hội tín ngưỡng,... Giải quyết có hiệu quả các trường hợp kiến nghị, khiếu kiện liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo còn tồn đọng và có phát sinh; đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động truyền đạo trái phép, các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn thành phố. Chủ động nắm chắc tình hình tôn giáo cơ sở, nhất là các địa bàn trọng điểm; không để hình thành “điểm nóng” về tôn giáo. Tổ chức đối thoại định kỳ giữa chính quyền và tổ chức tôn giáo nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, phản ánh kiến nghị, củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong đồng bào có đạo.

12. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; thúc đẩy hình thành và triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác, liên kết song phương, đa phương trên các lĩnh vực thương mại, đầu tư, tài chính - tiền tệ, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế... Tổ chức có hiệu quả công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân; hoạt động đoàn ra, đoàn vào, xúc tiến đầu tư, du lịch, thương

mại tại thị trường nước ngoài. Rà soát, đơn đốc thực hiện các biên bản ghi nhớ, các quan hệ hợp tác hữu nghị đã thiết lập, nhất là về thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ. Xúc tiến, ký kết quan hệ hợp tác với các địa phương có tính tương đồng, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. Tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác tại các quốc gia láng giềng trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống, các quốc gia đang là đối tác chiến lược toàn diện của nước ta; thúc đẩy hợp tác, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới với tỉnh Sê - Kông (Lào); phát triển cửa khẩu đất liền, sớm hình thành tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây kết nối với khu vực Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan.

Tăng cường liên kết vùng để phát triển theo tư duy “không biên giới hành chính” giữa các địa phương. Phối hợp xây dựng chính sách đặc thù về phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ nhằm xây dựng Đà Nẵng là trung tâm kinh tế đầu tàu của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ. Triển khai hiệu quả Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp đẩy nhanh hình thành, phát triển vùng động lực quốc gia miền Trung nhằm tạo không gian và động lực phát triển mới. Chủ động phát triển quan hệ liên kết, trao đổi, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước để khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, cùng nhau phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác phát triển giữa thành phố Đà Nẵng và các địa phương (thành phố Hải Phòng, thành phố Huế...); chủ động liên kết chặt chẽ với thành phố Huế, tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng chuỗi đô thị, cụm ngành kinh tế liên vùng, chuỗi giá trị: Du lịch - công nghiệp - logistics - giáo dục - y tế, kết hợp xây dựng trung tâm đào tạo vùng, trung tâm y tế vùng.

13. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững mạnh cả về tiềm lực và thế trận

Công tác quốc phòng - an ninh được chỉ đạo quán triệt, triển khai toàn diện các quan điểm, đường lối, chiến lược quân sự, quốc phòng bảo vệ Tổ quốc của Đảng trong tình hình mới. Tiếp tục triển khai xây dựng quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng gắn với chiến lược quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giai đoạn 2021-2030. Chủ động đấu tranh phòng, chống có hiệu quả chiến lược “diễn biến hòa bình”, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, kịp thời định hướng dư luận xã hội, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân. Tiếp tục phối hợp, xây dựng, hoàn chỉnh thế trận khu vực phòng thủ thành phố và các quận, huyện, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân ở địa phương trong thời bình, sẵn sàng chuyển thành thế trận chiến tranh nhân dân trong thời chiến. Phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng ở các cấp. Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân.

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ biên giới và mốc giới quốc gia; tăng cường hợp tác, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới; phát triển cửa khẩu đất liền, thúc đẩy sớm hình thành tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện tốt Đề án số 06 của Chính phủ gắn với nâng cao hiệu quả công tác quản lý địa bàn, cư trú, hoạt động của người nước ngoài. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại trên các ngành, lĩnh vực. Chú trọng hợp tác, liên kết vùng theo tư duy “không biên giới hành chính” nhằm xây dựng Đà Nẵng trở thành một cực tăng trưởng của cả nước. Tỷ lệ gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100%.

Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật và các sự kiện, hội nghị quan trọng trên địa bàn thành phố. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống tội phạm, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn thành phố. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hàng năm 100% xã, phường đạt cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh.

Trên đây là Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026-2030 của thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU (b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH, STC. 340

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Kỳ Minh

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Đính kèm Báo cáo số 349 /BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố)

	Chỉ tiêu Nghị quyết	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết		Kết quả thực hiện 2020-2025		Đánh giá	
			Quảng Nam	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ							
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm	%	7,5 - 8	9-10	4,6	6,8	03/10 đạt	02/05 đạt
2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2025	Triệu đồng	110 - 113	132	95	132	Không đạt	Không đạt
3	Cơ cấu GRDP đến năm 2025						Không đạt	Đạt
	a) Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	9,5 - 9,3	1-2	12,9	1,86	Không đạt	Đạt
	b) Công nghiệp - xây dựng	%	35,8 - 36	23-25	34,9	19,41	Không đạt	Không đạt
	c) Dịch vụ	%	37,2 - 37,3	63-65	34,5	69,87	Không đạt	Vượt
	d) Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	17,5 - 17,4	11-12	17,7	8,85	Đạt	Không đạt
4	Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm	%	9,0	7-10	2	4,6%	Không đạt	Không đạt
	a) Thu nội địa	%	10,0	9,2	2,8		Không đạt	
	b) Thu XNK	%	4,0	2,9	-1,67		Không đạt	
5	a) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025	%	37		36,1	88	Không đạt	
	b) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030	%	40				Không đạt	
6	Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng bình quân	%	10		10,4		Đạt	
	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%		8-9		7		Không đạt
	Kim ngạch nhập khẩu	%		7,5-8,5		3,8		Không đạt
7	Tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP đến năm 2025	%	> 30		30,7	22,4	Đạt	
8	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hàng năm	%	6,8 - 7,3		5,7	2,7	Không đạt	

	Chỉ tiêu Nghị quyết	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết		Kết quả thực hiện 2020-2025		Đánh giá	
			Quảng Nam	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng
9	Số lượt khách du lịch đến năm 2025	Triệu lượt	12	12,3	8,9	13,5	Không đạt	Đạt
10	Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa vào năm 2025	%	> 99		99,2		Đạt	
II CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI								
11	Đến năm 2025, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	71 - 72		71		05/08 đạt	03/05 đạt
12	Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo; trong đó:	%	70 - 75	75	75	75	Đạt	Đạt
	a) Có bằng cấp, chứng chỉ	%	35		36	50	Vượt	
	b) Số lao động có việc làm tăng thêm	1000 người	80	30	80	30	Đạt	Đạt
13	Đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh (Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025); trong đó:	%	2,87	0,13	3,86	0	Không đạt	Vượt
	Tỷ lệ hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội	%	1,83	0,79	1,6 (Hộ nghèo không có khả năng lao động)	0,73	Theo chuẩn nghèo GD 2022-2025, không còn khái niệm tỷ lệ hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội nên không có cơ sở để đánh giá chỉ tiêu này	
14	Đến năm 2025, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96	99	96,5	92	Vượt	Không đạt
	a) Số bác sỹ/01 vạn dân	Bác sỹ	12	19	12	19,88	Đạt	Vượt
	b) Số giường bệnh/01 vạn dân	Giường	43,6	72,5	48,8	90,49	Vượt	Vượt
	c) Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	< 20		19	< 4	Đạt	
15	Trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2025							
	a) Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	70	40	75	58,25	Vượt	Vượt
	b) Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	%	95	55,7	67,9	35,35	Không đạt	Không đạt

	Chỉ tiêu Nghị quyết	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết		Kết quả thực hiện 2020-2025		Đánh giá	
			Quảng Nam	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng
	c) Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	%	80	65	69,3	91,23	Không đạt	Vượt
	d) Trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	60	38	33,3	17,83	Không đạt	Không đạt
16	Đến năm 2025:							
	a) Xã đạt chuẩn NTM	xã	154*		144*	11	Đạt	
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM	%	80**		77,4	100	Đạt	
	b) Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	xã	64	11	64,00	11,00	Đạt	Đạt
	c) Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	xã	16	3	16,00	5,00	Đạt	Vượt
	d) Huyện không có xã đạt chuẩn NTM	huyện	0		0		Đạt	
	đ) Xã đạt dưới 15 tiêu chí	xã	0		0		Đạt	
	e) Huyện đạt chuẩn NTM	huyện	8***		8		Đạt	
	Trong đó: huyện đạt NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu	huyện	2		2		Đạt	
	g) Phần đầu trở thành tỉnh đạt chuẩn NTM trước năm 2035	tỉnh	1		0		Khả năng đạt	
17	Thu nhập bình quân đầu người tính theo thu nhập thực tế đến năm 2025	triệu đồng	68 - 70		57,5		Không đạt	
18	Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh không còn nhà tạm bợ Thực hiện theo NQ13 và QĐ 1245 (Xóa nhà tạm theo Chỉ thị số 25 của Tỉnh ủy)	nhà	11.761	875	11.761	875	Đạt	Đạt
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG							
19	Đến năm 2025 Tỷ lệ dân đô thị được sử dụng nước sạch	%	90	100	85	100	01/05 đạt	05/05 đạt
20	Đến năm 2025						Không đạt	Đạt
	a) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý	%	100	100	99	100	Không đạt	Đạt

	Chỉ tiêu Nghị quyết	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết		Kết quả thực hiện 2020-2025		Đánh giá	
			Quảng Nam	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng
	b) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom và xử lý	%	95		85		Không đạt	
	c) Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom và xử lý	%	95		95		Đạt	
	d) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom và xử lý	%	80	100	80	100	Đạt	Đạt
	đ) Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý	%	100	100	100	100	Đạt	Đạt
21	Đến năm 2025						Không đạt	
	a) Các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường	%	100	100	88,9	100	Không đạt	Đạt
	b) Cụm công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy trên 50% có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường	%	50		47,72		Không đạt	
22	Đến năm 2025						Đạt	
	a) Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Cơ sở	0		0		Đạt	
	b) Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nằm trong danh mục được khắc phục ô nhiễm và đưa ra khỏi danh mục	%	100		100		Đạt	
23	Tỷ lệ che phủ rừng vào năm 2025	%	61	47	59,7	44,81	Không đạt	Không đạt
IV	CÁC CHỈ TIÊU VỀ AN NINH, QUỐC PHÒNG						01/01 đạt	
24	Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, giao quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu	%	100	100	100	100	Đạt	Đạt
	a) Xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh	%	100		100		Đạt	
	b) Xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện	%	>70		74,33		Đạt	

Phụ lục 2

CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Công văn số 349 /BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	BQ 2016- 2020	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Ước TH giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030
1	Quy mô GRDP theo giá SS 2010	Tỷ đồng	119.621	124.345	128.259	143.744	139.377	150.998	164.958	727.336	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	“	8.199	8.751	9.007	9.267	9.589	9.894	10.260	48.018	
-	Công nghiệp và xây dựng	“	33.575	34.940	37.424	41.793	36.110	41.074	46.030	202.433	
+	<i>Công nghiệp</i>		25.550	26.970	29.216	33.680	28.678	33.189	36.127	160.890	
+	<i>Xây dựng</i>		8.021	7.970	8.208	8.113	7.433	7.885	9.904	41.543	
-	Dịch vụ	“	59.196	61.417	62.392	71.723	74.786	80.249	87.991	377.141	
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	“	18.643	19.237	19.436	20.960	18.891	19.781	20.676	99.744	
2	Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh 2010	%	5,54	-4,61	3,15	12,07	-3,04	8,34	109,18	5,82	>11%
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	“	3,56	3,68	2,92	2,89	3,47	3,18	103,27	3,23	6,0-6,5
-	Công nghiệp và xây dựng	“	6,10	-3,42	7,11	11,67	-13,60	13,75	112,07	5,67	14,0-15,0
+	<i>Công nghiệp</i>		7,07	-1,69	8,33	15,28	-14,85	15,73	108,85	6,02	12,0-13,0
+	<i>Xây dựng</i>		3,19	-8,84	2,99	-1,16	-8,38	6,09	125,60	4,44	23,0-24,0
-	Dịch vụ	“	7,49	-3,88	1,59	14,96	4,27	7,30	109,34	7,46	10,0-11,0
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	“	5,02	-6,41	1,04	7,84	-9,87	4,71	105,48	1,45	11,0-12,0
3	Quy mô GRDP theo giá hiện hành	Tỷ đồng	184.938	202.360	214.037	245.050	250.657	280.557	316.058	1.306.359	>720.000
-	Khu vực I (Nông, Lâm, Thủy)	“	13.855	15.949	16.767	18.025	19.305	20.479	21.685	96.261	
-	Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)	“	50.628	55.435	60.447	69.240	62.674	71.868	82.153	346.381	
+	<i>Công nghiệp</i>		39.184	43.420	47.302	55.228	49.800	58.237	64.549	275.117	
+	<i>Xây dựng</i>		11.438	12.015	13.145	14.012	12.874	13.630	17.604	71.265	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	BQ 2016- 2020	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Ước TH giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030
-	Khu vực III (Dịch vụ)	“	92.875	101.544	105.740	123.117	135.240	152.191	173.488	689.775	
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	“	27.554	29.433	31.083	34.668	33.438	36.020	38.732	173.941	
4	Cơ cấu kinh tế	%	100	100	100	100	100	100	100	100	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	“	7,49	7,88	7,83	7,70	7,70	7,30	6,86	6,86	
-	Công nghiệp và xây dựng	“	27,38	27,39	28,24	25,00	25,00	25,62	25,99	25,99	
+	Công nghiệp		21,19	21,46	22,10	19,87	19,87	20,76	20,42	20,42	
+	Xây dựng		6,18	5,94	6,14	5,14	5,14	4,86	5,57	5,57	
-	Dịch vụ	“	50,22	50,18	49,40	53,95	53,95	54,25	54,89	54,89	
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	“	14,90	14,54	14,52	13,34	13,34	12,84	12,25	12,25	
5	GRDP bình quân đầu người	USD/người	3.260	3.260	3.405	3.843	3.801	4.116	4.392	4.407	8.500
6	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành	Tỷ đồng	64.223	65.328	63.746	73.058	69.134	73.572	92.986	372.497	> 710.000
-	Tốc độ tăng	%	4,6	0,9	-2,4	14,6	-5,4	6,4	26,4	7,3	
-	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP	%	34,7	32,3	29,8	29,8	27,6	26,2	29,4	28,5	
7	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	46.099,6	46.838,0	46.268,8	57.585,7	46.555,8	55.116,2	59.529,2	265.074	Tối thiểu 10%/năm
	Tốc độ tăng	%			-1,2	24,5	-19,2	18,4	8,0	4,9	
8	Thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)										
	Đà Nẵng (cũ)			5	4	9	16	15			
	Quảng Nam (cũ)			13	19	22	#N/A	#N/A			
9	Doanh thu lưu trú, lữ hành, ăn uống	Tỷ đồng		17.647,3	16.670,0	28.935,4	39.191,2	46.890,0	60.000,0	191.686,6	
	Tốc độ tăng trưởng doanh thu lưu trú, lữ hành, ăn uống	%		-5,5	73,6	73,6	35,4	19,6	28,0	27,7	Khoảng 14-

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	BQ 2016- 2020	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Ước TH giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030
10	Tổng lượt khách do cơ sở lưu trú phục vụ	1000 lượt		4.192,0	1.729,2	8.975,3	11.619,7	15.027,9	17.300,0	54.652,1	
	Tốc độ tăng	%			-58,8	419,1	29,5	29,3	15,1	32,8	Khoảng 10-11%/năm
11	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng		93.307	98.814	107.641	99.425	120.109	137.885	657.171	12-13%/năm
	Tốc độ tăng	%			5,9	8,9	-7,6	12,1	14,8	8,12	
12	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	12.555,0		3.510,0	4.250,0	3.677,0	4.048,0	4.530,0	20.014,0	11,0-12,0%/năm
13	Dân số trung bình	Nghìn người	2.674,5	2.674,5	2.714,0	2.739,6	2.771,3	2.819,9	2.869,0	2.869	3.121
	Tốc độ tăng dân số	%	1,15	1,46	0,94	1,15	1,74	1,73	1,73	1,40	1,5-1,7%/năm
14	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	74,5	74,5	74,5	74,5	74,8	75,2	75,3	75,3	75,5
15	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,737	0,737	0,746	0,761	0,762	0,770	0,772	0,772	0,787
16	Mật độ dân số	Người/Km2									
17	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Nghìn người	1.394	1.394	1.325	1.436	1.442	1.458	1.485	1.485	1.582
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	360	360	234	226	200	187	196	196	
	Công nghiệp và xây dựng	"	425	425	437	479	470	469	503	503	
	Dịch vụ	"	610	610	653	731	772	803	785	785	
18	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	-	-	-	-	-	-	73,0	73,0	75,5
	Có bằng, chứng chỉ	%	30,4	30,4	35,5	36,1	37,2	38,4	39,8	39,8	37-40
19	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Nghìn người		1.844	1.830	1.830	1.827	1.872	1.905	1.905	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	BQ 2016- 2020	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Ước TH giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030
20	Tỷ lệ thất nghiệp	%	6,3	6,3	5,9	3,3	3,1	3,0	3,0	3,0	< 3,5
21	Tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh	%	-0,2	5,6	2,1	3,4	-3,4	6,1	8,0	8,0	10,2
22	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	-	-	-	-	-	-	61,83	61,83	70,3
23	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	-	93,9	93,4	93,7	93,9	93,3	93,5	93,50	95,0
24	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	31,84	32,05	33,96	34,93	37,27	41,47	41,47	41,47	46,5
	<i>Trong đó, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện</i>	%	-	2,65	2,88	3,04	3,73	4,31	5,54	5,54	8,21
25	Tỷ lệ nghèo đa chiều theo chuẩn giai đoạn 2026-2030	%	-	-	-	-	-	3,07	2,6	2,6	2,66
26	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng	1000 đồng/ người/ tháng						5.481	5.916	5.916	8.000-8.500
27	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%									
	<i>Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung</i>	%	-	-	-	-	-	95,2	95,6	95,6	100,0
	<i>Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn</i>	%	-	-	-	-	-	55,0	60,0	60,0	80,0
28	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%	-	-	-	-	-	68,1	78,7	78,7	75,7

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	BQ 2016- 2020	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Ước TH giai đoạn 2021-2025	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030
29	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%									
	Mầm non	"	-	-	-	-	-	38,00	45,00	45,00	50,00
	Tiểu học	"	-	-	-	-	-	41,00	50,00	50,00	65,00
	Trung học cơ sở	"	-	-	-	-	-	48,00	55,00	55,00	75,00
	Trung học phổ thông	"	-	-	-	-	-	12,00	18,00	18,00	80,00
30	Tỷ lệ đô thị hóa	%	53	53,0	53,3	53,8	59,1	59,5	59,8	59,8	63,7
31	Chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội giai đoạn 2026-2030	Căn hộ	-	-	-	-	-	-	2.676		26.279
32	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	-	-	-	-	-	83,6	83,6	83,6	100,0
33	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	-	-	-	-	-	-	99,66	99,66	100,0
34	Tỷ lệ xã, phường đạt cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh	%	-	-	-	-	-	100,0	100,0	100,0	100,0
35	Tỷ lệ gọi công dân nhập ngũ	%	-	-	-	-	-	100,0	100,0	100,0	100,0

Phụ lục 3

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI MỘT SỐ XÃ PHƯỜNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Báo cáo số 349 /UBND-BC ngày 01 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

[illegible]

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phường Ngũ Hành Sơn	Phường Hải Vân	Xã Thăng Trường	Xã Quế Sơn Trung	Xã Sơn Cẩm Hà	Xã Tam Anh	Xã Trà Vân	Xã Sông Vàng	Xã Nông Sơn	Xã Tiên Phước	Xã Trà Linh	Xã Khâm Đức	Xã Bến Hiên	Xã Thạnh Bình
a	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	100	100	-	-	100	-	-	-	-	100	-	-	100
b	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	100	100	98,5	80	45	100	99	50	100	65,5	100	85	49,2	50
8	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	100	100	100	100	95	100	90	100	100	95	100	80	100	95

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Xã Trà Liên	Xã Phước Năng	Xã Tân Hiệp	Xã Nam Giang	Phường An Khê	Xã Xuân Phú	Phường Bàn Thạch	Phường Hội An	Xã Thăng Điền	Phường Thanh Khê	Xã Thăng Trường	Xã Đồng Dương	Xã Duy Nghĩa	Xã Thăng Phú
			15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
I. CHỈ TIÊU KINH TẾ																
1	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm	%	7	3-5	5-7	3,65	10	3-5	10-14	8	10	10-12	12,5		10	10
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm	%	7	10	10-12			10-12		11	10,5-11	10-12	11,0	11	10,5	10-11
II. CHỈ TIÊU XÃ HỘI																
3	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng trên địa bàn (Triệu đồng/người/tháng)	Triệu đồng	4,4	4,6		4,5		8,75		10	8,3		7,084	7,1	9,6	7,0
4	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	13,0	<10		39,18					<1		2,0	2,2	1,0	1,9

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Xã Trà Liên	Xã Phước Năng	Xã Tân Hiệp	Xã Nam Giang	Phường An Khê	Xã Xuân Phú	Phường Bàn Thạch	Phường Hội An	Xã Thăng Điền	Phường Thanh Khê	Xã Thăng Trường	Xã Đồng Dương	Xã Duy Nghĩa	Xã Thăng Phú
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia			60								27,2				
a	Mầm non	%	14,3		100			100	100	100	100		100	100	100	100
b	Tiểu học	%	28,6		100			100	100	100	100		100	100	100	100
c	Trung học cơ sở	%	14,3		100			100	100	100	100		100	100	100	100
6	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95	98	100	100		100	98	97	98	96	100	100	99	98
III. CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG																
7	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch															
a	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	-	-							>60		100	-	-	-
b	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	50	50	100			70	90	100	100	100	98,5	100	85	75
8	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	75	70	100		100	100	100	92	100	100	100	100	100	100